

Số: /QĐ-PC08

Nghệ An, ngày 16 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

TRƯỞNG PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 108/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; Xét đề nghị của đồng chí Đội trưởng Đội Sát hạch, cấp Giấy phép lái xe.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe mô tô cho tổng số: 491 thí sinh, hạng A, A1 (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 18/7/2026 tại Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe Đại Phát – Cơ sở Nghĩa Đàn, địa chỉ: xã Nghĩa Thọ, tỉnh Nghệ An (có mã QR kèm theo).

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Trung tá Hoàng Lê Anh, Chức vụ: Phó Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Chủ tịch Hội đồng;

2. Đồng chí Trung tá Vũ Minh Phương, Chức vụ: Phó Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng;

3. Ông: Nguyễn Hoàng Anh, Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe Đại Phát - Cơ sở Nghĩa Đàn, Ủy viên Hội đồng;

4. Đồng chí Thượng úy Trần Thiện Hoàng, Chức vụ: Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Thư ký.

5. Các sát hạch viên (có danh sách kèm theo).

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 108/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại các Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đ/c Giám đốc
- Đ/c PGĐ Phụ trách
- Cục C08 BCA
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu: VT, PC08(Lực).



TRƯỞNG PHÒNG

Đại tá Lê Thanh Nghị

DANH SÁCH SÁT HẠCH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ- PC08 ngày /7/2026 của Phòng CSGT)

TT	CẤP BẬC, HỌ TÊN	NHIỆM VỤ
1	Trung tá Vũ Minh Phương	Sát hạch viên
2	Trung tá Bùi Thanh Sơn	Sát hạch viên
3	Trung tá Phạm Công Thành	Sát hạch viên
4	Thiếu tá Nguyễn Ngọc Tú	Sát hạch viên

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE
(Kèm theo Quyết định số: 1661/QĐ-PC08 ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Phòng Cảnh sát giao thông)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
1	LÊ THỊ ÁI	26/08/2005	*****89	Xã Xuân Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
2	VI BẢO AN	23/02/2006	*****11	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
3	NGUYỄN THỊ AN	10/01/2004	*****24	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		
4	ĐOÀN BẢO AN	21/05/2008	*****96	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
5	NGUYỄN THỊ KHÁNH AN	15/02/2008	*****48	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
6	BÙI KHÁNH AN	18/01/2007	*****38	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
7	TRỊNH HẢI AN	15/05/2008	*****21	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
8	NGÔ PHƯƠNG AN	22/06/2008	*****96	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
9	VI QUỐC AN	16/04/2007	*****23	Xã Mường Chộng, Tỉnh Nghệ An	x		
10	PHAN PHƯƠNG ANH	13/07/2007	*****92	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
11	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	17/11/2006	*****64	Xã Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
12	NGUYỄN LÊ ANH	08/02/2008	*****82	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
13	THẠCH THỊ TÚ ANH	31/10/1995	*****75	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x	B	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
14	LÊ ĐỨC ANH	20/05/1992	*****12	Xã Yên Từ, Tỉnh Ninh Bình	x	B	
15	NGUYỄN THỊ LAN ANH	01/07/2008	*****73	Xã Trường Lâm, Tỉnh Thanh Hóa	x		
16	VI THỊ ANH	23/12/1997	*****31	Xã Mường Chông, Tỉnh Nghệ An	x		
17	NGUYỄN VIỆT ANH	29/08/1994	*****07	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x	A1m	
18	PHAN THỊ MAI ANH	14/11/2000	*****69	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
19	VĂN THỊ QUỲNH ANH	20/03/2004	*****70	Xã Thành Bình Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		
20	PHẠM MAI ANH	17/01/2008	*****76	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
21	LÔ LAN ANH	23/07/2007	*****18	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
22	LƯƠNG TRẦN ANH	21/01/2008	*****44	Xã Châu Hồng, Tỉnh Nghệ An	x		
23	VÕ QUANG ANH	01/03/2008	*****42	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
24	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	13/06/2001	*****20	Phường Hải Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
25	TRẦN NGỌC ÁNH	03/02/2008	*****36	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
26	TRẦN VĂN BÁ	08/06/1992	*****71	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
27	HOÀNG GIA BẢO	01/06/2006	*****57	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
28	HOÀNG GIA BẢO	26/05/2008	*****46	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
29	NGUYỄN VIỆT GIA BẢO	15/02/2008	*****43	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
30	NGUYỄN MINH BẢO	18/03/2008	*****57	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
31	NGUYỄN LÂM BẢO	09/01/2008	*****30	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
32	NGUYỄN NGỌC BẢO	10/01/2007	*****94	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
33	HOÀNG PHƯƠNG BẮC	02/01/2007	*****13	Xã Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
34	NGUYỄN ĐỨC BẰNG	07/01/2008	*****42	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
35	NGUYỄN THỊ BIÊN	15/08/1986	*****08	Phường Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	x		
36	LÊ DUY BÌNH	04/09/2007	*****52	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
37	VY THỊ BÌNH	25/10/1985	*****43	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
38	PHAN THANH CAO	16/09/1999	*****60	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
39	LÔ THỊ CẨM	17/01/2003	*****30	Xã Mường Ham, Tỉnh Nghệ An	x		
40	NGUYỄN ĐÌNH CÔNG	10/03/1991	*****00	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
41	HỒ VĂN CƯỜNG	12/12/1990	*****12	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x	C	
42	LÔ VĂN CƯỜNG	18/01/1988	*****23	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
43	HÀ VĂN CƯỜNG	03/12/2005	*****25	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
44	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	23/05/2008	*****78	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
45	LÔ THỊ BẢO CHÂU	03/05/2008	*****71	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
46	ĐẶNG THỊ CHÂU	15/09/1984	*****08	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
47	SÀM QUỲNH CHI	05/05/2008	*****73	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
48	TRỊNH THỊ KHÁNH CHI	12/02/2008	*****89	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
49	LỮ KIM CHI	11/02/2008	*****97	Xã Tiền Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
50	LÊ VĂN CHIẾN	05/10/1980	*****06	Phường Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	x		
51	NGUYỄN QUỐC CHIẾN	08/10/2007	*****42	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
52	NGUYỄN TRỌNG CHÍNH	30/06/2008	*****40	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
53	LÊ THỊ CHUNG	20/02/2003	*****88	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
54	NGUYỄN THỊ CHUYỀN	05/06/1973	*****52	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
55	TRƯƠNG THỊ CHUYỀN	29/11/1999	*****51	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
56	NGUYỄN HOÀNG DANH	10/01/2008	*****36	Phường Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	x		
57	XÔNG Y DÊ	05/11/2002	*****57	Xã Nhôn Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
58	XÔNG Y DỖ	06/11/2000	*****72	Xã Na Ngòi, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
59	HỒ THỊ DUNG	28/01/2005	*****97	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
60	LO THỊ DUNG	08/04/1982	*****95	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
61	THÒ Ý DUNG	01/02/2008	*****74	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
62	LƯƠNG VĂN DŨNG	25/01/2008	*****88	Xã Trường Lâm, Tỉnh Thanh Hóa	x		
63	BÙI ĐỨC DŨNG	18/06/2008	*****12	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
64	PHAN ĐỨC DŨNG	01/01/2008	*****30	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
65	TRƯƠNG TẤN DŨNG	15/06/2008	*****61	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
66	ĐẶNG TIẾN DŨNG	12/02/2008	*****18	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
67	NGUYỄN VĂN DŨNG	02/11/2003	*****78	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
68	TRẦN VĂN DŨNG	05/09/1992	*****44	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
69	NGUYỄN TIẾN DŨNG	24/01/2008	*****96	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
70	NGUYỄN TRỌNG DŨNG	03/03/2008	*****24	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
71	LÊ XUÂN DŨNG	06/10/1969	*****24	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
72	LÔ VĂN DUY	21/06/2007	*****13	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
73	LÊ TRỌNG TUẤN DUY	29/08/2007	*****49	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
74	NGUYỄN THỊ DUYÊN	14/04/2008	*****08	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
75	VI ĐỨC DUYÊN	12/03/2003	*****76	Xã Mùong Ham, Tỉnh Nghệ An	x		
76	NGÔ ĐẠI DƯƠNG	17/10/2007	*****17	Xã Mùong Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
77	NGUYỄN THẾ ĐAN	25/05/2008	*****00	Xã Mùong Ham, Tỉnh Nghệ An	x		
78	VI TRẦN LINH ĐAN	29/03/2008	*****33	Xã Quỳ Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
79	NGUYỄN LINH ĐAN	13/05/2004	*****18	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
80	LÊ THẾ ĐẠO	03/03/2008	*****43	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
81	VI XUÂN ĐẠO	16/01/2008	*****25	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
82	DOÃN VĂN ĐẠT	10/06/2008	*****65	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
83	TRẦN VĂN ĐẠT	26/08/1999	*****21	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
84	VŨ TIẾN ĐẠT	10/06/2007	*****85	Phường Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	x		
85	LÊ MINH ĐĂNG	05/02/2008	*****81	Xã Châu Hồng, Tỉnh Nghệ An	x		
86	LƯƠNG HẢI ĐĂNG	13/03/2008	*****52	Xã Mùong Chông, Tỉnh Nghệ An	x		
87	NGUYỄN VĂN HẢI ĐĂNG	15/11/2007	*****64	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
88	NGUYỄN XUÂN ĐỀ	22/02/2004	*****15	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
89	XÔNG Ý ĐÍA	10/08/2005	*****62	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
90	TRẦN THỊ THỤC ĐÌNH	15/01/2008	*****43	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		
91	TRƯƠNG KIẾN ĐOAN	13/06/2008	*****82	Xã Mùong Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
92	NGUYỄN MẠNH KHẮC ĐÔNG	25/05/2008	*****44	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
93	XÔNG BÁ ĐỪA	07/06/2008	*****91	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
94	HÀ VĂN ĐỨC	14/09/2004	*****30	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
95	HOÀNG ANH ĐỨC	30/11/2007	*****54	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
96	HỒ VĂN ĐỨC	14/05/2008	*****62	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
97	LÊ NGỌC ĐỨC	12/06/2008	*****30	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
98	PHAN ANH ĐỨC	19/11/2007	*****55	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
99	LÊ THỊ ĐỨC	15/08/1983	*****22	Xã Mùong Ham, Tỉnh Nghệ An	x		
100	NGUYỄN MẠNH ĐỨC	19/02/2001	*****11	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
101	NGUYỄN QUÝ ĐỨC	10/11/2006	*****41	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
102	LÔ TRƯỜNG GIANG	02/03/2008	*****22	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
103	VY XUÂN GIẢNG	30/12/1984	*****90	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
104	LÔ THANH GIÁO	26/09/2002	*****86	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x		
105	ĐINH THỊ HÀ	03/08/1992	*****47	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
106	NGUYỄN NGỌC HẢI HÀ	24/03/2008	*****81	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
107	HỒ THỊ NGUYỆT HÀ	08/06/1996	*****02	Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An	x		
108	NGUYỄN NGỌC HÀ	13/05/2008	*****62	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
109	LÔ THỊ HÀ	16/08/1976	*****00	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
110	HỒ THỊ HÀ	10/02/1984	*****03	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
111	NGUYỄN VĂN HÀ	02/10/1991	*****68	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x	CE	
112	TRẦN THỊ THU HÀ	31/01/2008	*****80	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
113	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	11/10/2007	*****23	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
114	LỘC THỊ HÀ	07/02/1995	*****99	Xã Mường Ham, Tỉnh Nghệ An	x		
115	LÔ THỊ HÀ	07/12/1985	*****90	Xã Mường Chộng, Tỉnh Nghệ An	x		
116	VŨ THỊ HẢI	20/01/1996	*****21	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
117	TRẦN THỊ HẢI	15/06/1993	*****89	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
118	NGÔ VĂN HẢI	17/02/2001	*****25	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
119	LÊ HỮU HẢI	09/10/2006	*****56	Phường Hải Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
120	LÊ THỊ HẠNH	20/02/2000	*****61	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
121	NGUYỄN THỊ HẠNH	12/02/1996	*****41	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
122	LẠI THỊ HỒNG HẠNH	22/12/2005	*****37	Xã Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
123	MAI ĐỨC HÀO	09/11/2008	*****54	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
124	CAO NHẬT HÀO	12/03/2008	*****16	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
125	CAO THỊ HẢO	02/10/1993	*****92	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
126	NGUYỄN THỊ HẰNG	08/10/2007	*****87	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
127	LÊ VIỆT HẰNG	14/06/2008	*****67	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
128	PHẠM THỊ HẰNG	04/09/1994	*****67	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
129	PHẠM THỊ THU HẰNG	14/02/2008	*****15	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
130	NGÔ THÚY HẰNG	19/10/2003	*****16	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
131	LÒ THỊ HẰNG	23/06/1999	*****23	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
132	PHAN THIÊN HÂN	03/01/2008	*****05	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
133	VŨ TRUNG HẬU	12/07/2008	*****10	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
134	LÔ VĂN HẬU	21/09/1992	*****20	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		
135	KHA THỊ HIỀM	20/04/1986	*****53	Xã Mường Chộng, Tỉnh Nghệ An	x		
136	KIM THỊ HIỀN	11/02/1985	*****63	Xã Châu Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
137	NGÔ THỊ HIỀN	05/03/2008	*****78	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
138	VI THỊ HIỀN	01/01/1983	*****15	Xã Mường Ham, Tỉnh Nghệ An	x		
139	HÀ THỊ HIỀN	12/06/1980	*****94	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
140	LÒ THỊ HIỀN	07/05/1997	*****05	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
141	HỒ THỊ QUỲNH HIỆP	09/02/2008	*****22	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		
142	NGUYỄN KIM HIỆP	30/04/2008	*****20	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
143	BÙI VĂN HIỆP	02/09/2004	*****69	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
144	NGUYỄN HOÀNG HIỆP	26/02/2008	*****54	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
145	NGUYỄN THỊ HIỆP	07/07/1977	*****84	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
146	NGUYỄN ĐỨC HIẾU	04/05/2008	*****74	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
147	NGUYỄN VĂN HIẾU	06/12/2001	*****49	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
148	TRẦN NGỌC HIẾU	21/04/2008	*****33	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
149	NGUYỄN THỊ HOA	20/06/1982	*****81	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
150	LÊ THỊ HOA	03/06/1986	*****55	Xã Châu Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
151	LÔ THỊ HOÀ	06/08/1994	*****74	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
152	NGUYỄN THỊ AN HOÀ	25/09/2000	*****08	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
153	LƯƠNG THỊ HÒA	06/11/1996	*****15	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
154	NGUYỄN THỊ HÒA	04/01/1983	*****53	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
155	TRẦN THỊ HÒA	19/08/1990	*****86	Xã Yên Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
156	HOÀNG THỊ HÒA	01/02/1996	*****12	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
157	LÊ THỊ HOÀI	04/11/1979	*****51	Xã Châu Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
158	LÊ THỊ ANH HOÀI	06/02/1989	*****81	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
159	VI THỊ HOÀI	20/08/1980	*****76	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		
160	ĐINH THỊ HOAN	02/11/1988	*****82	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
161	LÔ THỊ HOÀN	10/10/1998	*****31	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
162	NGUYỄN HUY HOÀNG	03/02/2008	*****67	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
163	LƯƠNG THỊ HOÀNG	12/08/1993	*****41	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
164	TRỊNH VĂN HOÀNG	23/04/2008	*****68	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x		
165	BÙI VĂN HOÀNG	04/06/2008	*****45	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
166	MAI HOÀNG	24/07/2005	*****93	Xã Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
167	HỒ PHI HOÀNG	15/09/1987	*****45	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x	C1 A1	
168	LŨ THỊ HỒNG	07/02/1980	*****03	Xã Châu Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B	
169	LÔ THỊ HỒNG	01/02/1985	*****10	Xã Châu Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
170	NGUYỄN THỊ HỒNG	07/10/1996	*****40	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
171	VI THỊ HỘI	14/03/1983	*****94	Xã Châu Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
172	TRƯƠNG THỊ HUẾ	01/07/1991	*****01	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
173	CHU VĂN HÙNG	25/12/1983	*****23	Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An	x	B	
174	VI MẠNH HÙNG	27/04/2008	*****80	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
175	TRẦN VĂN HÙNG	07/03/1982	*****83	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x	B2	
176	NGUYỄN CÔNG HÙNG	03/08/2003	*****77	Xã Như Xuân, Tỉnh Thanh Hóa	x	B	
177	LÊ VĂN HÙNG	26/03/1990	*****00	Phường Hải Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
178	KHA VĂN HÙNG	14/09/2003	*****36	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
179	TRẦN NHẬT HÙNG	14/07/2006	*****46	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
180	NGUYỄN ĐÌNH VIỆT HÙNG	13/07/2008	*****24	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
181	VÕ QUỐC HÙNG	06/11/2000	*****38	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
182	ỐC VĂN HÙNG	14/12/2006	*****59	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
183	LANG VĂN HUY	14/05/2008	*****09	Xã Châu Hồng, Tỉnh Nghệ An	x		
184	ĐỖ NHẬT HUY	26/03/2008	*****21	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
185	HÀ VĂN HUY	19/06/2006	*****96	Xã Yên Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
186	VÕ MINH HUYỀN	19/06/2008	*****07	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
187	HÀ THỊ THU HUYỀN	09/03/2005	*****38	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
188	LÒ THỊ HUYỀN	06/03/2007	*****05	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
189	VI THỊ THU HUYỀN	03/05/2005	*****29	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		
190	TRẦN THỊ NGỌC HUYỀN	02/07/2005	*****27	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
191	PHAN THỊ HUYỀN	10/03/1998	*****58	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
192	HOÀNG ĐỨC HUỠNH	05/08/2005	*****15	Xã Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
193	CAO XUÂN HUỠNH	10/02/2008	*****66	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
194	DƯƠNG TUẤN HƯNG	12/01/2008	*****55	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
195	LÊ NHẬT HƯNG	21/09/2007	*****20	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
196	HÀ THỊ HƯNG	18/01/2003	*****11	Phường Tân Dân, Tỉnh Thanh Hóa	x		
197	PHAN VI TUẤN HUNG	11/12/2007	*****33	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
198	LƯƠNG THỊ HƯƠNG	26/07/1993	*****28	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
199	HỒ THỊ HƯƠNG	02/11/1983	*****37	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x	B	
200	HỒ QUỲNH HƯƠNG	17/03/2008	*****62	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
201	DƯƠNG THỊ MAI HƯƠNG	23/05/2008	*****06	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
202	THÒ THỊ KIA	17/04/1994	*****77	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
203	HOÀNG ANH KIÊN	09/05/2008	*****72	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
204	ĐẶNG MẠNH KIÊN	04/04/2005	*****20	Xã Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
205	TRẦN TRUNG KIÊN	22/11/2007	*****80	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
206	LỮ THANH KIÊN	25/03/2007	*****38	Xã Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
207	HỒ TUẤN KIẾT	24/05/2008	*****67	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
208	PHAN VĂN KHẢI	08/12/2007	*****25	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
209	LÔ CHÍ KHANH	01/01/2008	*****27	Xã Mường Ham, Tỉnh Nghệ An	x		
210	HOÀNG HỮU KHÁNH	03/02/2008	*****76	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
211	LÊ VĂN KHÁNH	10/05/1987	*****28	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
212	PHAN NGỌC KHÁNH	18/10/2007	*****16	Xã Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
213	LỮ XUÂN KHÁNH	13/06/2008	*****81	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
214	LƯƠNG QUỐC KHÁNH	07/01/2008	*****80	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
215	VƯƠNG NGỌC KHÁNH	01/06/2008	*****88	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
216	PHẠM HỒNG KHIÊM	06/03/2008	*****15	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
217	HÀ KHẮC KHIÊM	06/03/2008	*****91	Xã Châu Hồng, Tỉnh Nghệ An	x		
218	NGUYỄN THỊ HỒNG KHUYÊN	11/10/2006	*****66	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
219	NGUYỄN THỊ LÀI	10/12/2005	*****61	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
220	HOÀNG THỊ LAM	04/08/1999	*****84	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
221	LƯƠNG THỊ LAN	11/04/1987	*****69	Phường Tiên Phong, Tỉnh Bắc Ninh	x		
222	SÂM THỊ LAN	15/05/1990	*****62	Xã Châu Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
223	LÔ THỊ LAN	23/09/2000	*****77	Xã Điền Lư, Tỉnh Thanh Hóa	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
224	HOÀNG HẢI LÂM	14/01/2008	*****41	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
225	CAO XUÂN LÂM	15/05/2008	*****05	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
226	CAO THỊ LÊ	08/05/2008	*****40	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		
227	VI THỊ LỆ	28/02/2008	*****86	Xã Mường Ham, Tỉnh Nghệ An	x		
228	LƯƠNG THỊ LIÊN	17/02/1988	*****08	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
229	HỒ QUANG LIÊN	03/11/1983	*****97	Xã Yên Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
230	QUANG THỊ LIỄU	08/04/1995	*****73	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
231	NGUYỄN THỊ LIỄU	20/07/1985	*****62	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
232	ĐẬU THỊ KIỀU LINH	08/01/2008	*****89	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
233	LÊ NGUYỄN ĐAN LINH	20/06/2008	*****17	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
234	VŨ THỊ KHÁNH LINH	11/07/2008	*****87	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
235	ĐOÀN THỊ THÙY LINH	02/01/2008	*****73	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
236	LÔ THỊ DIỆU LINH	16/02/2008	*****49	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
237	MÃ THỊ LINH	04/10/2007	*****92	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
238	BÙI HÀ LINH	10/04/2008	*****10	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
239	VÕ HOÀNG LINH	01/01/2008	*****18	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
240	LÊ THỊ NGỌC LINH	11/11/2007	*****43	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
241	VI DIỆU LINH	03/01/2008	*****29	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
242	VŨ THỊ QUỲNH LINH	15/01/2004	*****74	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
243	LÊ THỊ PHƯƠNG LINH	02/06/2007	*****57	Xã Mường Ham, Tỉnh Nghệ An	x		
244	HOÀNG THỊ NHẬT LINH	23/01/2008	*****49	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		
245	BÙI NGỌC LINH	03/02/2008	*****13	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
246	BÙI THÙY LINH	19/04/2008	*****11	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
247	TRẦN ANH LĨNH	02/04/2008	*****32	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
248	PHAN THỊ LOAN	19/05/1968	*****62	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
249	NGUYỄN THỊ LOAN	10/08/1994	*****70	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
250	HÀ NGUYỄN MINH LONG	31/12/2007	*****40	Xã Đa Kìa, Tỉnh Đồng Nai	x		
251	NGUYỄN HOÀNG LONG	23/01/2008	*****13	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
252	LÊ DANH BẢO LONG	17/02/2008	*****83	Phường Đào Duy Từ, Tỉnh Thanh Hóa	x		
253	SÀM VĂN LONG	05/03/1992	*****13	Xã Châu Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
254	NGUYỄN LÊ HOÀNG LỘC	18/11/2007	*****87	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x	B	
255	LÊ XUÂN LỘC	30/10/2007	*****38	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
256	NGUYỄN THỊ LUÂN	01/05/1993	*****94	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
257	LƯƠNG THỊ LUÂN	12/07/1987	*****07	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
258	HÀ PHƯƠNG LƯỢNG	06/02/2008	*****98	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
259	TRƯƠNG THÁI LƯỢNG	20/10/1986	*****98	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
260	BÙI THỊ LY	25/06/1999	*****20	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x	B	
261	ĐOÀN THỊ KHÁNH LY	25/02/2008	*****18	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
262	PHAN THỊ KHÁNH LY	02/11/2007	*****67	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		
263	VÀ Ý LỖ	02/09/2005	*****84	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
264	PHAN TRỌNG LÝ	16/12/2007	*****25	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
265	TRƯƠNG THỊ LÝ	17/10/1987	*****57	Xã Châu Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
266	TRƯƠNG THỊ LÝ	03/12/1986	*****50	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
267	HOÀNG THỊ LÝ	10/01/1989	*****41	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
268	HOÀNG THỊ LÝ	23/03/1988	*****82	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
269	MẠNH THỊ NGỌC MAI	25/05/2002	*****55	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
270	LÊ NGỌC MAI	06/06/2008	*****51	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
271	NGUYỄN BÁ MẠNH	02/09/2007	*****43	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
272	PHẠM ĐỨC MẠNH	14/04/2004	*****54	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
273	HỒ ĐỨC MẠNH	10/02/1995	*****41	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
274	NGUYỄN HỮU MẾN	03/02/1990	*****2	Xã Trần Phú, Thành phố Hà Nội	x		
275	ĐẶNG THỊ MINH	23/11/1990	*****05	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
276	TRẦN THỊ LÊ MINH	03/04/2008	*****59	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
277	PHAN THỊ MINH	10/01/1987	*****77	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
278	ĐỖ NGUYỄN TRÀ MY	13/03/2008	*****81	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
279	LÊ THỊ TRÀ MY	27/10/2007	*****28	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
280	NGUYỄN TRÀ MY	15/02/2008	*****52	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
281	HÀ THỊ NA	19/06/2008	*****15	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		
282	HỒ VĂN NAM	02/04/1998	*****07	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
283	NGUYỄN VĂN NAM	17/03/2005	*****40	Xã Công Chính, Tỉnh Thanh Hóa	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
284	HÀ THỊ NINH	26/10/2007	*****70	Xã Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
285	HOÀNG LÊ NƯƠNG	22/05/2008	*****83	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
286	HỒ THỊ NGA	01/09/1990	*****23	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
287	ĐÌNH THỊ NGA	14/12/1989	*****38	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
288	LÊ THỊ NGA	26/09/1983	*****73	Phường Ngọc Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
289	NGUYỄN THỊ NGA	10/09/1988	*****39	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
290	LŨ THỊ NGÂN	02/07/1984	*****94	Xã Châu Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
291	HỒ THỊ BẢO NGÂN	18/03/2008	*****51	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
292	LANG THỊ THÙY NGÂN	28/08/2006	*****55	Xã Tiền Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
293	LŨ VĂN NGHỊ	13/01/1988	*****39	Xã Châu Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1m	
294	NGUYỄN VĂN NGHĨA	09/04/2008	*****92	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
295	NGUYỄN GIA NGHĨA	16/05/2008	*****67	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
296	HOÀNG VĂN NGHĨA	25/06/2008	*****45	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		
297	TRƯƠNG THỊ NGỌC	14/05/1991	*****76	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
298	PHAN THỊ NGỌC	28/10/1971	*****62	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
299	NGUYỄN ĐÀO BẢO NGỌC	27/10/2006	*****32	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
300	PHẠM KHÁNH NGUYỄN	28/09/2008	*****44	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
301	LÊ TRẦN ANH NGUYỄN	24/04/2008	*****40	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
302	NGUYỄN VĂN NGUYỄN	15/07/2005	*****97	Xã Công Chính, Tỉnh Thanh Hóa	x		
303	LÔ THỊ NGUYỆT	01/11/2007	*****35	Xã Châu Tiến, Tỉnh Nghệ An	x		
304	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	10/01/1978	*****54	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
305	VI THỊ NHẠC	22/03/1992	*****01	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
306	HÀ HOÀNG NHẬT	08/03/2008	*****63	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
307	TRẦN XUÂN NHẬT	10/06/2008	*****15	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
308	NGUYỄN VIỆT NHẬT	20/06/2008	*****82	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
309	NGUYỄN NGỌC NHI	19/05/2008	*****28	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
310	TRẦN THỊ YẾN NHI	24/08/2005	*****87	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x		
311	LỮ ĐỨC NHUẬN	25/09/2003	*****01	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
312	SÀM THỊ NHUNG	11/02/1983	*****30	Xã Châu Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
313	ĐẬU PHẠM NGỌC NHUNG	14/02/2008	*****18	Xã Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
314	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHƯ	06/03/2008	*****33	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
315	TRƯƠNG THỊ QUỲNH NHƯ	08/01/2008	*****15	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
316	NGÔ THỊ QUỲNH NHƯ	21/06/2008	*****30	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
317	HỒ THỊ QUỲNH NHƯ	16/05/2008	*****64	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
318	LƯƠNG THỊ OANH	22/05/2008	*****17	Xã Trường Lâm, Tỉnh Thanh Hóa	x		
319	LO THỊ OANH	09/08/2001	*****72	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
320	NGUYỄN THỊ OANH	08/09/2002	*****36	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
321	DƯƠNG THỊ PHƯƠNG OANH	25/04/2008	*****47	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
322	VŨ THỊ OANH	03/01/1991	*****62	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
323	TRƯƠNG THỊ KIỀU OANH	11/05/1992	*****27	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
324	LƯƠNG THỊ VÂN OANH	05/03/2008	*****47	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
325	CAO THANH PHONG	21/09/2006	*****49	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		
326	NGŨ THANH PHONG	16/03/2008	*****75	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
327	ĐINH TRẦN PHÚC	09/04/2007	*****69	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
328	BÙI HỒNG PHÚC	23/04/2008	*****90	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
329	TRẦN ĐỨC PHƯỚC	07/05/2008	*****64	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
330	LỤC THỊ PHƯƠNG	10/10/2000	*****02	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
331	CHÂU THỊ HÀ PHƯƠNG	28/06/2007	*****99	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
332	HỒ THỊ PHƯƠNG	10/06/1992	*****76	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
333	LÊ THỊ PHƯƠNG	25/02/2008	*****66	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
334	NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG	21/03/2005	*****53	Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An	x		
335	LIM THỊ HÀ PHƯƠNG	040307022392	*****92	Xã Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
336	PHẠM VĂN PHƯƠNG	26/11/1978	*****12	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
337	ĐỒNG THỊ PHƯỢNG	10/03/1998	*****40	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
338	NGUYỄN VIỆT QUANG	01/12/2007	*****68	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
339	HÀ VĂN QUẢNG	07/01/2008	*****54	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
340	TRẦN MINH QUÂN	15/12/2004	*****19	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
341	PHẠM MINH QUÂN	11/01/2007	*****12	Xã Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
342	PHẠM MINH QUÂN	13/07/2008	*****07	Phường Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	x		
343	LÊ NGỌC QUÂN	17/04/2004	*****79	Phường Đào Duy Từ, Tỉnh Thanh Hóa	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
344	LÊ ANH QUÂN	17/02/2008	*****38	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
345	HỒ HỮU QUÂN	03/04/2008	*****97	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
346	LƯƠNG MINH QUẾ	10/02/2007	*****57	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x		
347	VI NGUYỄN HỮU QUỐC	21/04/2008	*****73	Xã Mường Ham, Tỉnh Nghệ An	x		
348	NGÂN VĂN QUỐC	06/02/2003	*****36	Xã Mường Ham, Tỉnh Nghệ An	x		
349	LÊ THỊ QUÝ	02/04/2007	*****00	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
350	HỒ SỸ QUÝ	08/05/1992	*****46	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x	B	
351	LÔ THỊ DƯƠNG QUYÊN	19/05/2008	*****48	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
352	LÔ TÚ QUYÊN	17/06/2003	*****76	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
353	HỦN THỊ QUYÊN	25/09/2007	*****65	Xã Mường Ham, Tỉnh Nghệ An	x		
354	LÔ THỊ LỆ QUYÊN	20/08/2006	*****23	Xã Quỳ Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
355	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	16/06/2008	*****81	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		
356	HOÀNG THỊ DIỄM QUỲNH	18/09/2006	*****46	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		
357	TRƯƠNG NHƯ QUỲNH	22/04/2008	*****72	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
358	VI THỊ NHẬT QUỲNH	16/04/2008	*****59	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
359	PHẠM THỊ NHƯ QUỲNH	27/09/2006	*****37	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
360	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	06/07/2008	*****33	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
361	XÔNG BÁ SẠCH	11/11/2007	*****71	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
362	NGUYỄN HỮU SÁNG	20/12/1994	*****19	Xã Châu Tiến, Tỉnh Nghệ An	x		
363	DƯƠNG THỊ SEN	10/05/1993	*****13	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
364	THÒ BÁ SONG	02/04/2001	*****22	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
365	HỒ SỸ SƠN	03/09/2005	*****72	Xã Công Chính, Tỉnh Thanh Hóa	x		
366	NGUYỄN CÔNG SƠN	08/01/2008	*****23	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
367	VÀ Y SUA	17/07/2005	*****40	Xã Mường Lống, Tỉnh Nghệ An	x		
368	VI THỊ SƯƠNG	19/10/1999	*****78	Xã Mường Ham, Tỉnh Nghệ An	x	B	
369	HOÀNG NGỌC TÀI	09/06/2007	*****00	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
370	NGUYỄN ĐỨC TÀI	13/03/2008	*****88	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
371	LƯƠNG THỊ TÂM	25/08/2007	*****96	Xã Trường Lâm, Tỉnh Thanh Hóa	x		
372	VI THỊ MỸ TÂM	01/02/2003	*****59	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
373	TRẦN THỊ TÂM	25/08/2002	*****18	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
374	LÊ ĐÌNH TÂN	02/09/2004	*****00	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
375	LÊ HỒ NHẬT TÂN	09/10/2007	*****20	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
376	NGUYỄN TRỌNG TẤN	26/05/2008	*****82	Xã Xuân Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
377	LÊ ĐÌNH TIẾN	27/11/2006	*****05	Phường Đào Duy Từ, Tỉnh Thanh Hóa	x		
378	NGUYỄN DUY TIẾN	17/06/2008	*****05	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
379	NGUYỄN THỊ TIẾN	03/07/1994	*****97	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
380	TRẦN XUÂN TIẾN	25/03/2008	*****71	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
381	HÀ VĂN TIÊU	05/03/1987	*****41	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		
382	ĐÌNH THỊ TÌNH	24/02/1990	*****66	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
383	HOÀNG CÔNG TOÀN	03/09/2005	*****45	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
384	NGUYỄN THỊ ANH TÚ	21/01/2008	*****49	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
385	LÊ ANH TÚ	15/06/2004	*****52	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
386	NGÔ THỊ CẨM TÚ	14/04/2008	*****21	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
387	TRẦN THỊ TÚ	08/10/1997	*****87	Xã Định Hòa, Tỉnh An Giang	x		
388	NGÔ NHẬT TUÂN	03/05/2008	*****48	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
389	HỒ NGỌC TUẤN	12/05/2007	*****33	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
390	TRỊNH ANH TUẤN	17/01/2007	*****58	Xã Cúc Phương, Tỉnh Ninh Bình	x		
391	MẠC ANH TUẤN	24/01/2007	*****45	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
392	TRẦN MINH TUẤN	23/01/2008	*****05	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
393	NGUYỄN LÊ ANH TUẤN	30/08/2007	*****51	Phường Phú Xuân, Thành phố Huế	x		
394	PHAN ĐÌNH LÊ TUẤN	12/03/2008	*****15	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
395	NGUYỄN NGỌC TUẤN	05/08/1994	*****40	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
396	TRẦN THỊ TUỆ	16/10/1998	*****26	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
397	LƯU SƠN TÙNG	24/07/1991	*****58	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
398	HOÀNG ĐỨC TÙNG	27/02/2008	*****96	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
399	LƯƠNG THỊ THA	10/12/1994	*****45	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x		
400	LÔ MINH THÁI	27/01/2008	*****72	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
401	VI THỊ PHƯƠNG THANH	30/05/2008	*****78	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
402	LÔ TRUNG THÀNH	29/01/2008	*****31	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
403	NGUYỄN THỊ THẢO	20/01/1992	*****01	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
404	ĐỒNG THỊ THẢO	16/05/1992	*****70	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
405	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	26/03/2001	*****91	Xã Minh Thái, Tỉnh Ninh Bình	x		
406	LÊ PHƯƠNG THẢO	05/06/2008	*****28	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
407	NGUYỄN THỊ THẢO	02/08/1998	*****48	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
408	HOÀNG THỊ THIÊN THẢO	20/09/2005	*****26	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		
409	ĐOÀN THỊ DẠ THẢO	25/09/1994	*****85	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
410	LÊ NGỌC THẢO	13/09/1982	*****77	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x	B	
411	PHAN THỊ THẢO	19/10/1983	*****16	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
412	NGUYỄN THU THẨM	01/08/2007	*****54	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
413	LƯU THỊ THẨM	15/02/1995	*****73	Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
414	LÊ XUÂN THẮNG	08/01/2008	*****40	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
415	NGUYỄN THỊ THÂN	17/10/1988	*****02	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
416	VI THỊ THỂ	19/02/2000	*****53	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
417	LANG NGỌC THIỆN	09/06/2008	*****88	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
418	SÀM HÒA THIỆN	13/09/2006	*****64	Xã Châu Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
419	LÔ THỊ THU THIỆN	21/09/2006	*****45	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
420	VŨ MINH THỊNH	28/04/2008	*****96	Phường Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa	x		
421	NGUYỄN THỊ THỊNH	08/10/1978	*****32	Phường Ngọc Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	x		
422	PHẠM LÊ PHƯỚC THỊNH	18/11/2003	*****51	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
423	LƯƠNG VĂN THOẠI	17/04/1979	*****79	Xã Muồng Chông, Tỉnh Nghệ An	x		
424	HÀ VĂN THÔNG	02/09/1984	*****09	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
425	NGÔ THỊ THU	19/09/1984	*****41	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
426	LANG VĂN THU	26/06/1993	*****24	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
427	HOÀNG ĐÌNH THỤ	26/06/2002	*****37	Phường Tân Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
428	NGUYỄN THỊ THÚY	08/07/1986	*****55	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
429	TRƯƠNG THỊ THU THÚY	27/09/1998	*****35	Xã Quảng Điền, Thành phố Huế	x		
430	LƯƠNG ĐỨC THU'	25/05/2008	*****03	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		
431	NGUYỄN THỊ ANH THU'	01/06/2007	*****03	Xã Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
432	SÀM ANH THU'	06/09/2007	*****83	Xã Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
433	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	26/10/1993	*****47	Xã Châu Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
434	VI THỊ THƯƠNG	24/08/1993	*****71	Xã Châu Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
435	ĐẶNG HOÀI THƯƠNG	15/09/2007	*****11	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
436	ĐẬU THỊ HƯƠNG TRÀ	13/02/2008	*****53	Xã Châu Hồng, Tỉnh Nghệ An	x		
437	NGUYỄN THỊ TRÀ	30/09/1992	*****41	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
438	TRẦN THỊ PHƯƠNG TRANG	20/12/2007	*****67	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
439	NGUYỄN NGỌC ĐOAN TRANG	15/09/2002	*****20	Xã Phú Lâm, Tỉnh Đồng Nai	x		
440	NGUYỄN THỊ TRANG	04/10/2001	*****08	Xã Tân Minh, Thành phố Hải Phòng	x		
441	NGUYỄN THỊ MAI TRANG	13/05/2008	*****94	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
442	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	11/01/2004	*****41	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
443	HOÀNG THỊ HUYỀN TRANG	25/05/2001	*****39	Xã Bắc Trạch, Tỉnh Quảng Trị	x		
444	TRẦN LINH TRANG	05/01/2008	*****03	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
445	VŨ THỊ THU TRANG	26/01/2004	*****92	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
446	PHẠM ĐỨC TRẮNG	21/04/2008	*****18	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
447	VI THỊ HƯƠNG TRÂM	13/01/2006	*****21	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
448	NGUYỄN THỊ BÉ TRÂM	26/05/2007	*****17	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
449	PHẠM THỊ NGỌC TRÂM	27/07/2007	*****30	Xã Châu Tiến, Tỉnh Nghệ An	x		
450	TRƯƠNG THỊ NGỌC TRÂM	02/07/2007	*****52	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
451	NGUYỄN HOÀNG TRÂM	15/03/2008	*****57	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
452	ĐẶNG HÀ TRÂM	18/05/2008	*****51	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
453	VÕ ĐỨC TRÍ	21/03/2008	*****71	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
454	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRINH	15/10/2003	*****82	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		
455	TRƯƠNG THỊ TRINH	22/02/1997	*****66	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
456	HỨA KIỀU TRINH	27/01/2008	*****04	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
457	SÀM THỊ BẢO TRINH	10/04/2001	*****63	Xã Mường Ham, Tỉnh Nghệ An	x		
458	TRƯƠNG MẠNH TRỌNG	02/01/2008	*****86	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
459	ĐỒNG THỊ TRÚC	01/07/1993	*****92	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
460	NGÔ THỊ TRÚC	06/08/2002	*****84	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
461	VI THÀNH TRUNG	29/01/2008	*****17	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
462	HỒ HỮU TRUNG	20/08/2005	*****32	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		
463	PHAN TRẦN QUANG TRUNG	01/01/2008	*****32	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
464	NGUYỄN PHƯỚC TRUYỀN	23/11/2007	*****16	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		
465	HỒ VĂN TRƯỞNG	15/11/2003	*****07	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x	B	
466	NGUYỄN QUANG TRƯỜNG	22/07/2004	*****81	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
467	TRƯƠNG THỊ UYÊN	11/12/2007	*****27	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
468	VI THỊ VÂN	17/03/2006	*****64	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
469	PHAN THỊ THÚY VÂN	05/11/2007	*****82	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
470	TRẦN HOÀNG THẢO VI	13/10/2006	*****16	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
471	VI VĂN VIỆN	12/01/1991	*****78	Xã Mường Ham, Tỉnh Nghệ An	x	C1	
472	LỮ VĂN VIỆT	12/03/2001	*****39	Xã Mường Ham, Tỉnh Nghệ An	x		
473	LÔ HỒNG VINH	25/08/2004	*****19	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
474	LƯƠNG THỊ VĨNH	10/12/2006	*****89	Xã Châu Tiến, Tỉnh Nghệ An	x		
475	VY VON	18/03/2008	*****64	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
476	HÀ XUÂN VŨ	22/06/2008	*****29	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x		
477	LÔ HỒNG VŨ	27/11/2006	*****66	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
478	NGUYỄN ANH VŨ	27/04/2008	*****62	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
479	PHẠM ĐOÀN ANH VŨ	27/04/2008	*****01	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		
480	LÔ VĂN VƯƠNG	19/11/2003	*****08	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x	C1	
481	PHẠM QUỐC VƯƠNG	01/01/2008	*****98	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
482	ĐÀM LÊ TƯỜNG VY	03/10/2007	*****72	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
483	NGUYỄN LÊ TƯỜNG VY	09/03/2008	*****28	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
484	NGUYỄN TRẦN HÀ VY	30/01/2008	*****94	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		
485	LŨ LỰC VỸ	26/01/2008	*****20	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
486	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	10/12/2002	*****28	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
487	TẠ THỊ NHƯ Ý	16/04/2008	*****18	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
488	VI THỊ YẾN	23/09/1990	*****46	Xã Châu Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
489	TRẦN THỊ YẾN	08/06/2008	*****95	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		
490	TRƯƠNG THỊ HẢI YẾN	14/09/2005	*****02	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x	B	
491	VŨ THỊ YẾN	02/09/1996	*****43	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		

Số: /QĐ-PC08

Nghệ An, ngày 16 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

TRƯỞNG PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 108/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; Xét đề nghị của đồng chí Đội trưởng Đội Sát hạch, cấp Giấy phép lái xe.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe mô tô cho tổng số: 502 thí sinh, hạng A1 (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 18/7/2026 tại Trung tâm Sát hạch lái xe thuộc Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Miền Tây, địa chỉ: phường Thái Hòa, tỉnh Nghệ An (có mã QR kèm theo).

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Trần Minh Sơn, Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Chủ tịch Hội đồng;

2. Đồng chí Trung tá Bùi Thái Cường, Chức vụ: Phó Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng;

3. Ông Trần Xuân Dũng, Chức vụ: Hiệu trưởng Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Miền Tây;

4. Đồng chí Đại úy Lê Cảnh Đức, Chức vụ: Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Thư ký.

5. Các sát hạch viên (có danh sách kèm theo).

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 108/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập

biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại các Điều 1, 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đ/c Giám đốc
- Đ/c PGĐ Phụ trách
- Cục C08 BCA
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu: VT, PC08(Lực).

} (để báo cáo)



TRƯỞNG PHÒNG

Đại tá Lê Thanh Nghị

DANH SÁCH SÁT HẠCH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-PC08 ngày /7/2026 của Phòng CSGT)

TT	CẤP BẬC, HỌ TÊN	NHIỆM VỤ
1	Trung tá Bùi Thái Cường	Sát hạch viên
2	Trung tá Nguyễn Quốc Phúc	Sát hạch viên
3	Thiếu tá Hoàng Quốc Đạt	Sát hạch viên
4	Đại úy Nguyễn Tuấn Anh	Sát hạch viên

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE
(Kèm theo Quyết định số: 1662/QĐ-PC08 ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Phòng Cảnh sát giao thông)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
1	LÊ HẢI AN	19/04/2008	*****04	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
2	TRƯƠNG THỊ AN	15/07/1985	*****30	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
3	VŨ THỊ BÌNH AN	30/05/2007	*****90	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
4	HỒ VĂN AN	16/01/2008	*****58	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
5	TRẦN BẢO AN	02/06/2008	*****57	Xã Tiền Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
6	LÊ VĂN AN	16/02/2005	*****57	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		
7	CHÂU THỊ VIỆT ANH	23/06/2008	*****09	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
8	LÊ ĐỨC ANH	08/07/2004	*****61	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
9	LÊ HẢI ANH	12/02/2008	*****61	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
10	LÊ THỊ HẢI ANH	09/04/2008	*****13	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
11	LÊ THỰC ANH	31/03/2008	*****84	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
12	NGUYỄN ĐÌNH TUẤN ANH	12/10/2007	*****76	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
13	NGUYỄN THỊ MAI ANH	06/10/2004	*****58	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
14	NGUYỄN XUÂN ANH	05/07/2008	*****66	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
15	PHAN HỒ HẢI ANH	03/03/2007	*****20	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
16	THÁI DOÃN QUYỀN ANH	15/01/2008	*****60	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
17	THÁI DUY ANH	29/04/2008	*****11	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
18	TRẦN ĐỨC ANH	26/05/2008	*****67	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
19	TRẦN NGUYỄN NGUYỄN ANH	16/05/2008	*****70	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
20	TRƯƠNG THỊ LAN ANH	22/11/2007	*****90	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
21	HỒ PHƯƠNG ANH	05/02/2008	*****73	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
22	HOÀNG NGHĨA ĐÌNH ANH	25/06/2008	*****93	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
23	LÊ TRẦN NHẬT ANH	02/02/2008	*****39	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
24	NGUYỄN TẤT NHẬT ANH	05/03/2008	*****68	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
25	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	06/04/2007	*****41	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
26	PHẠM VĂN ĐỨC ANH	19/05/2008	*****84	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
27	TRƯƠNG THỊ HẢI ANH	20/01/2008	*****32	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
28	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	28/12/1996	*****21	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
29	NGUYỄN NGỌC ÁNH	25/04/2008	*****79	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
30	TRƯƠNG THỊ NGỌC ÁNH	10/02/2008	*****96	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
31	VI THỊ NGỌC ÁNH	02/11/2001	*****44	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
32	NGUYỄN VĂN QUỐC BẢO	03/07/2004	*****97	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
33	VÕ HOÀNG BẢO	11/06/2008	*****81	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
34	ĐÀO GIA BẢO	23/09/2006	*****48	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
35	ĐINH XUÂN BẢO	17/06/2008	*****12	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
36	HỒ NGUYỄN QUỐC BẢO	17/07/2008	*****89	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
37	TRẦN GIA BẢO	30/04/2008	*****75	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
38	VÕ SỸ DUY BÁU	07/06/2008	*****54	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
39	NGUYỄN ĐÌNH BÌNH	07/04/2008	*****50	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
40	ĐẬU VĂN BÌNH	14/12/2005	*****87	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
41	PHẠM CHÍ BÌNH	26/05/2008	*****21	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
42	VƯƠNG QUỐC BÌNH	10/06/1974	*****87	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
43	VI VĂN CAO	21/11/2007	*****89	Xã Mùòng Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
44	QUANG THỊ PHƯƠNG CHANH	14/03/2008	*****96	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
45	NGUYỄN BẢO CHÂU	27/03/2008	*****67	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
46	VUÔNG THỊ HÀ CHÂU	28/06/2008	*****78	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
47	NGUYỄN THỊ LAN CHI	05/01/2008	*****12	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
48	NGÔ THỊ LINH CHI	11/02/2008	*****94	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
49	LÔ TRUNG CHÍ	20/10/1994	*****36	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
50	ĐÀO CÔNG CHÍNH	15/03/1981	*****43	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
51	VÀ Y CHÒ	18/02/1990	*****05	Xã Hữu Khuông, Tỉnh Nghệ An	x		
52	THÒ BÁ CHƯ	08/10/2005	*****03	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
53	ĐẬU VĂN CHUNG	11/11/1996	*****64	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
54	TRƯỜNG VĂN CHƯƠNG	21/06/2008	*****20	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
55	LÔ VĂN CÔNG	29/05/2002	*****42	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x		
56	THÒ Y CU	05/08/2003	*****71	Xã Hữu Khuông, Tỉnh Nghệ An	x		
57	NGÔ VĂN CƯỜNG	16/04/2008	*****41	Xã Nghĩa Hành, Tỉnh Nghệ An	x		
58	NGUYỄN THIÊN CƯỜNG	06/03/2008	*****23	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
59	VÕ ĐỨC CƯỜNG	02/02/2008	*****82	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
60	NGUYỄN ĐÀM CƯỜNG	08/05/2008	*****89	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
61	NGUYỄN CÔNG ĐÀI	01/01/1967	*****0	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
62	SÀM QUỐC ĐĂNG	05/07/2008	*****52	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
63	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	24/06/2008	*****76	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x		
64	NGUYỄN VINH HOÀNG ĐĂNG	03/12/2007	*****99	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
65	LÔ THỊ VIỆT DANH	20/04/2008	*****82	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
66	TRẦN THỊ ANH ĐÀO	27/07/2007	*****97	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
67	HÀ XUÂN ĐẠT	13/03/2004	*****56	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
68	LÔ QUỐC ĐẠT	22/01/2008	*****83	Xã Mùòng Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
69	LƯƠNG TUẤN ĐẠT	10/12/2007	*****13	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
70	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	24/03/2008	*****76	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		
71	NGUYỄN VÕ TIẾN ĐẠT	07/09/2007	*****42	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
72	TRẦN HỮU ĐẠT	12/05/2008	*****60	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
73	HÀ THẮNG ĐẠT	29/03/2008	*****28	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x		
74	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	31/05/2008	*****64	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
75	PHAN HỮU ĐẠT	30/04/2008	*****12	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
76	VƯƠNG VIỆT ĐẠT	12/05/2008	*****03	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
77	PHẠM VĂN ĐẠT	25/01/2008	*****83	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
78	QUANG THỊ DIỄM	07/04/2008	*****66	Xã Mùòng Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
79	NGUYỄN VŨ NGỌC DIỆP	20/10/2007	*****09	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
80	NGUYỄN VĂN ĐÌNH	19/09/2000	*****78	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		
81	NGUYỄN THỊ DO	16/10/1969	*****64	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
82	NGÔ TRÍ ĐÔNG	12/07/2008	*****98	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
83	KIỀU CÔNG DUẤN	27/01/2008	*****09	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
84	HỒ XUÂN ĐỨC	28/01/2008	*****36	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
85	NGÔ TRÍ ĐỨC	03/02/2004	*****83	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
86	NGUYỄN CHU MINH ĐỨC	01/03/2008	*****21	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
87	NGUYỄN HỒNG ĐỨC	18/12/1995	*****83	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x	B	
88	NGUYỄN MINH ĐỨC	13/11/2007	*****19	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
89	TRẦN THỊ ĐỨC	06/05/1987	*****94	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
90	VÕ QUANG ĐỨC	15/08/1998	*****31	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
91	HỒ VIỆT ĐỨC	24/06/2008	*****32	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
92	NGÔ TRÍ ĐỨC	12/07/2008	*****38	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
93	TRỊNH MINH ĐỨC	29/04/2008	*****01	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
94	PHAN THỊ THẢO DUNG	16/10/2003	*****49	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
95	BÙI TIẾN DŨNG	23/04/2008	*****39	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
96	NGUYỄN TUẤN DŨNG	06/07/2008	*****82	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
97	TRẦN VĂN DŨNG	29/10/1995	*****53	Xã Mường Bo, Tỉnh Lào Cai	x		
98	LỘC TRUNG DŨNG	18/06/2006	*****63	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
99	TRẦN KHÁNH CHÍ DŨNG	04/03/2008	*****99	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
100	LÔ THỊ ÁNH DƯƠNG	21/02/2008	*****30	Xã Mường Quảng, Tỉnh Nghệ An	x		
101	HOÀNG THỊ HOÀI DƯƠNG	11/07/2005	*****42	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
102	TRẦN KHƯƠNG DUY	17/03/2008	*****41	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
103	CHU LÊ DUY	21/04/2008	*****45	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
104	HỒ HỮU QUANG DUY	04/01/2008	*****87	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
105	NGUYỄN ĐỨC DUY	14/04/2008	*****93	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
106	NGUYỄN PHƯƠNG DUY	07/05/2008	*****49	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		
107	TRẦN KHƯƠNG DUY	14/11/2007	*****85	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
108	TRẦN HƯNG DUY	10/04/2008	*****53	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
109	TRƯƠNG THỊ DUYÊN	10/09/1973	*****64	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
110	VÕ NGỌC DUYÊN	06/02/2008	*****53	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
111	BẠCH THỊ GIANG	11/01/2008	*****37	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
112	KHA THỊ GIANG	23/04/2006	*****24	Xã Lượng Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
113	HOÀNG THỊ GIANG	10/06/2002	*****42	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
114	TRẦN VĂN GIÁP	02/04/1994	*****30	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
115	NGUYỄN THỊ THU HÀ	20/10/1986	*****42	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
116	NGUYỄN VĂN HÀ	28/04/2008	*****17	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
117	TRẦN PHƯƠNG HÀ	13/01/2008	*****75	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
118	LÊ THỊ HÀ	17/08/1988	*****46	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
119	PHẠM HOÀNG HÀ	29/04/2008	*****44	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
120	NGUYỄN TIẾN HÀ	12/11/2006	*****13	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
121	LÊ NGỌC HÂN	18/03/2008	*****34	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Ninh Bình	x		
122	CẨM THỊ HẰNG	19/01/2001	*****22	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
123	LÊ THỊ HẰNG	02/04/1983	*****20	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
124	NGUYỄN THỊ HẰNG	28/04/2008	*****73	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
125	VŨ THÚY HẰNG	08/03/1988	*****79	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
126	TRẦN THỊ HẰNG	14/07/1992	*****54	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
127	PHẠM THỊ HẰNG	27/10/1998	*****63	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
128	NGUYỄN THỊ HÀNH	10/03/2008	*****41	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
129	VÕ THỊ HỒNG HẠNH	15/01/2000	*****01	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
130	LÊ THỊ HẠNH	17/05/2002	*****94	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
131	NGÔ THỊ HẠNH	17/02/2008	*****03	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
132	TRẦN NGUYỄN HÀO	10/03/2008	*****83	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
133	VŨ QUANG HÀO	08/09/2007	*****34	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
134	HOÀNG MINH HẬU	27/09/1997	*****47	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x	B	
135	PHAN HUY HẬU	22/02/2008	*****89	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
136	NGUYỄN THỊ HẬU	02/06/1996	*****85	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
137	NGUYỄN THỊ HẬU	17/05/2008	*****51	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
138	LƯƠNG THỊ HIỀN	25/08/1985	*****65	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
139	TRƯỜNG THỊ HIỀN	01/07/1973	*****74	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
140	MAI VĂN HIỆP	16/08/1987	*****80	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
141	HOÀNG VĂN HIẾU	09/05/1998	*****48	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
142	TRẦN TRUNG HIẾU	06/08/1996	*****49	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
143	VÕ ĐÌNH HIẾU	04/09/2005	*****91	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
144	NGUYỄN VIỆT HIẾU	19/01/2008	*****26	Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An	x		
145	CHU THỊ KHÁNH HÒA	16/01/2008	*****53	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
146	TRƯƠNG THỊ HÒA	10/03/1993	*****46	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
147	NGUYỄN THỊ HOÀI	04/01/2008	*****05	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
148	NGUYỄN THỊ HOÀN	04/02/2001	*****96	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
149	NGUYỄN THỊ THANH HOÀN	28/06/2005	*****93	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
150	CAO XUÂN HOÀNG	17/02/2007	*****84	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
151	HÀ MINH HOÀNG	22/06/1973	*****9	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
152	LÊ XUÂN HOÀNG	02/01/2008	*****92	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
153	NGÔ TRÍ HOÀNG	12/01/2008	*****94	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
154	PHẠM ĐỨC HOÀNG	08/04/2007	*****36	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
155	NGUYỄN DUY HOÀNG	23/05/2008	*****28	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
156	TRẦN ĐỨC HOÀNG	02/03/2008	*****05	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
157	CHU MINH HOÀNG	01/01/2008	*****18	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
158	PHAN GIA HOÀNG	03/03/2008	*****62	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
159	ĐẶNG THỊ HỘI	01/07/1996	*****51	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
160	LƯƠNG THỊ HỘI	25/05/2007	*****49	Xã Nga My, Tỉnh Nghệ An	x		
161	LƯƠNG THỊ HỒNG	09/12/1986	*****80	Xã Muồng Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
162	NGUYỄN THỊ HỒNG	24/01/1979	*****95	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
163	HÀ THỊ HUẾ	08/04/2008	*****36	Xã Xuân Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
164	NGÔ THU HUẾ	26/04/2005	*****81	Xã Xuân Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
165	LƯƠNG THIÊN HÙNG	16/05/2008	*****20	Xã Muồng Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
166	NGUYỄN VĂN HÙNG	05/05/2008	*****77	Xã Tiên Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
167	TRẦN MINH HÙNG	20/09/2001	*****99	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
168	TRẦN VIỆT HÙNG	13/01/2007	*****41	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
169	LÊ HOÀNG HÙNG	23/04/2008	*****69	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
170	LÊ DUY HÙNG	05/03/2008	*****16	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
171	LƯƠNG GIA HÙNG	02/03/2008	*****89	Xã Tiên Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
172	BÙI KHÁNH HÙNG	08/07/2008	*****86	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
173	NGUYỄN VĂN HÙNG	10/06/2008	*****23	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
174	THÂN THỊ HƯƠNG	12/01/2003	*****19	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
175	TRẦN THỊ HƯƠNG	20/12/1993	*****19	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
176	TRƯƠNG MAI HƯƠNG	02/01/2008	*****35	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
177	VÕ THỊ THU HƯƠNG	18/06/2006	*****35	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
178	TRƯỜNG THỊ HƯƠNG	15/10/1997	*****57	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
179	ĐÀO GIA HUY	17/04/2008	*****53	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
180	LÊ PHÚC HUY	05/02/2008	*****90	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
181	VŨ NHẬT HUY	01/07/2008	*****38	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
182	BÙI GIA HUY	01/02/2006	*****63	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
183	ĐẶNG HOÀNG GIA HUY	14/02/2008	*****88	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
184	PHAN THANH NHẬT HUY	23/01/2008	*****46	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
185	TRẦN GIA HUY	06/02/2008	*****60	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
186	PHAN THỊ HUYỀN	01/07/1973	*****33	Xã Tiên Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
187	ĐẬU THU HUYỀN	07/08/2005	*****79	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
188	HỒ THỊ KHÁNH HUYỀN	02/01/2007	*****24	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
189	NGUYỄN THỊ HUYỀN	15/07/1992	*****39	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
190	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	17/02/2008	*****93	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
191	TRƯỜNG THỊ KHÁNH HUYỀN	14/07/2005	*****54	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
192	TRƯỜNG THỊ THU HUYỀN	04/12/2004	*****78	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
193	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	05/12/2007	*****45	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
194	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	01/10/2007	*****47	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
195	TRƯỜNG THỊ HUYỀN	20/11/1994	*****32	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
196	NGUYỄN NHẬT HUYNH	22/05/2008	*****61	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
197	PHẠM TRUNG KÊN	07/06/2008	*****61	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
198	TRẦN VĂN KHAI	01/05/2007	*****91	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
199	LÊ CÔNG KHANG	19/01/2008	*****00	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
200	HOÀNG TRỌNG KHÁNH	05/12/2007	*****21	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
201	TRẦN AN KHÁNH	14/02/2008	*****88	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
202	TRẦN DUY KHÁNH	15/06/2008	*****73	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
203	NGUYỄN AN KHOA	01/04/2008	*****16	Xã Quỳnh Thắng, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
204	LÊ HUY KHÔI	04/05/2008	*****06	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
205	PHẠM ĐÌNH KHÔI	09/03/2008	*****71	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
206	TRƯƠNG XUÂN KHÔI	06/04/2007	*****32	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
207	NGUYỄN VĂN KIÊN	13/03/2008	*****73	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
208	TRẦN TUẤN KIẾT	17/11/2007	*****36	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
209	QUANG CHÂU KỲ	08/11/2007	*****98	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
210	NGUYỄN ĐỨC KỲ	01/06/1964	*****56	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
211	HOÀNG THỊ LAM	10/02/1986	*****12	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
212	LÊ THỊ THANH LAM	16/10/2007	*****84	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
213	ĐẶNG NGỌC LÂM	01/08/1989	*****14	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
214	TRẦN QUỐC LÂM	28/06/2008	*****83	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
215	TRẦN TÙNG LÂM	27/03/2008	*****47	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
216	NGUYỄN HOÀNG LÂM	16/02/2008	*****01	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
217	HOÀNG THỊ HOÀI LAN	03/09/2004	*****39	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
218	NGUYỄN THỊ HẢI LÊ	13/06/2008	*****89	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
219	VI THỊ LÊ	21/10/1995	*****16	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
220	VI THỊ MỸ LÊ	18/05/2008	*****64	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
221	LÊ THỊ LI	20/04/1993	*****24	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
222	LÊ THỊ LIÊN	10/11/1988	*****90	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
223	TRẦN THỊ LIÊN	06/01/1984	*****26	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
224	DƯƠNG YÊN LINH	21/03/1991	*****02	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
225	HOÀNG KHÁNH LINH	14/03/2008	*****55	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
226	LÊ THỊ KHÁNH LINH	09/01/2008	*****36	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
227	NGUYỄN THỊ LINH	29/11/2002	*****60	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
228	TĂNG THỊ HÀ LINH	26/03/2008	*****28	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
229	TRẦN THỊ KHÁNH LINH	16/03/2005	*****70	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
230	VANG THỊ LINH	01/04/2002	*****82	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
231	VÕ NGUYỄN HÀ LINH	13/03/2008	*****00	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
232	VŨ KHÁNH LINH	07/03/2008	*****63	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
233	HOÀNG KHÁNH LINH	29/05/2008	*****49	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
234	LIU KHÁNH LINH	26/06/2008	*****87	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
235	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	10/06/2008	*****50	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
236	NGUYỄN VĂN LINH	22/09/2007	*****61	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
237	TÔN YÊN LINH	19/03/2008	*****92	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
238	TRẦN KHÁNH LINH	30/01/2004	*****74	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
239	TRẦN THỊ THÙY LINH	16/02/2008	*****73	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
240	TRẦN THÙY LINH	24/03/2008	*****11	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
241	VŨ XUÂN LINH	31/08/2006	*****91	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
242	NGUYỄN SỸ LĨNH	07/07/1981	*****74	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
243	LŨ THỊ LOAN	04/10/1993	*****27	Xã Thành Bình Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		
244	HỒ VĂN LONG	14/03/1984	*****65	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
245	CAO CỰ HOÀNG LONG	20/02/2006	*****71	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
246	LỖ BÁ LỰ	14/12/2007	*****51	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
247	BÙI VĂN LƯƠNG	08/06/1991	*****79	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
248	ĐÀO MẠNH LUYỆN	02/01/2007	*****59	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
249	LÔ VĂN LUYỆN	06/02/1988	*****45	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
250	HÀ THỊ KHÁNH LY	24/02/2007	*****33	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
251	TRẦN KHÁNH LY	03/04/2008	*****77	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
252	LÊ THỊ CẨM LY	26/08/2001	*****69	Phường Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hóa	x		
253	HÀ THỊ LÝ	21/07/2007	*****58	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
254	ĐÀO THỊ TUYẾT MAI	31/03/2008	*****90	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
255	HÀ THỊ MAI	12/07/2000	*****75	Xã Tiền Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
256	LÊ XUÂN MAI	09/05/2006	*****73	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
257	NGÂN THỊ MAI	20/08/1970	*****66	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
258	PHAN THỊ TUYẾT MAI	25/02/2008	*****47	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
259	TRẦN THỊ MAI	02/04/1992	*****36	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
260	LÊ NGỌC MAI	20/09/2004	*****61	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
261	NGUYỄN THỊ MAI	05/07/1986	*****06	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
262	XÔNG THỊ MAI	05/03/1989	*****34	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
263	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	06/08/2006	*****36	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
264	NGUYỄN DUY MẠNH	14/02/2001	*****01	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
265	TRƯƠNG VĂN MẠNH	13/01/2007	*****87	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
266	BIỆN DUY MẠNH	15/06/2008	*****65	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
267	NGUYỄN VĂN MẠNH	12/04/2008	*****51	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
268	PHÙNG QUANG MẠNH	19/03/2008	*****78	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
269	NGUYỄN THỊ MI	08/08/2004	*****72	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
270	TRẦN ANH MINH	01/04/2008	*****82	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
271	TRẦN ĐỨC MINH	01/08/2006	*****39	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
272	VŨ VĂN BÌNH MINH	27/05/2008	*****33	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
273	NGUYỄN VĂN MINH	21/09/2007	*****70	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
274	NGUYỄN THỊ MƠ	09/09/1987	*****12	Xã Xuân Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x	B	
275	LÔ THỊ HƯƠNG MƠ	03/07/2008	*****01	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
276	LÊ TRẦN TRÀ MY	14/03/2008	*****28	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
277	NGUYỄN CẨM MY	08/09/2006	*****37	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
278	XÔNG Ý MỸ	15/07/1999	*****30	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
279	HỒ THỊ NA	15/10/2006	*****95	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
280	HOÀNG THỊ NA	24/02/2004	*****5	Xã Bằng Thành, Tỉnh Thái Nguyên	x		
281	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	13/03/2008	*****53	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
282	PHẠM HẢI NAM	07/07/2008	*****60	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
283	THÒ THỊ NÊN	07/08/1981	*****08	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
284	LÊ THU NGA	27/11/2007	*****89	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
285	NGUYỄN THỊ NGÀ	12/10/1998	*****96	Xã Tiên Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
286	TRẦN THỊ KIM NGÂN	23/02/2008	*****43	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
287	NGUYỄN THỊ NGÂN	01/07/1982	*****26	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
288	NGUYỄN THỊ NGÂN	30/04/2005	*****52	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
289	VŨ PHAN NGHĨA	07/06/2008	*****49	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
290	HOÀNG ĐỨC NGHĨA	16/09/2005	*****81	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
291	LÊ THỊ BẢO NGỌC	07/04/2008	*****75	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
292	ĐẶNG THỊ BẢO NGỌC	20/09/2006	*****55	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
293	NGUYỄN THỊ NGƯỜI	07/01/1991	*****70	Xã Giai Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
294	LÊ THÀNH NGUYÊN	01/06/2008	*****20	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
295	NGUYỄN HỮU NGUYÊN	26/03/2008	*****25	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
296	LƯU VIỆT NGUYÊN	28/10/1999	*****66	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
297	QUANG NHƯ NGUYỆT	26/02/2008	*****04	Xã Muồng Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
298	LÊ THỊ NHÂM	06/07/2005	*****47	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
299	NGUYỄN THỊ THU NHÂN	17/10/2005	*****28	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
300	LÊ HOÀNG NHÂN	17/06/2008	*****35	Phường Tây Mỗ, Thành phố Hà Nội	x		
301	NGUYỄN ANH NHẤT	09/02/2008	*****42	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
302	TRẦN LÊ NHẬT	29/05/2008	*****31	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
303	VŨ LONG NHẬT	05/09/2007	*****17	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
304	KIỀU ĐÌNH NHẬT	21/01/2008	*****38	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
305	LÊ LONG NHẬT	21/01/2008	*****81	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
306	NGO PHAN YẾN NHI	12/06/2006	*****35	Xã Xuân Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
307	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHI	30/04/2008	*****68	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
308	NGUYỄN THỦY NHI	15/06/2008	*****79	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
309	NGUYỄN Ý NHI	01/06/2008	*****17	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
310	TRẦN MAI THẢO NHI	01/06/2008	*****93	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
311	VÕ Ý NHI	18/02/2008	*****62	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
312	VŨ THỊ YẾN NHI	16/06/2008	*****58	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
313	LÊ THỊ UYÊN NHI	27/10/2007	*****44	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
314	NGUYỄN YẾN NHI	18/02/2008	*****38	Xã Xuân Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
315	HÀ THỊ NHUNG	20/10/1986	*****06	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
316	TRẦN THỊ TUYẾT NHUNG	26/03/2008	*****67	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
317	PHAN THỊ NHỤY	28/12/1985	*****50	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
318	LÔ THỊ OANH	05/07/2005	*****13	Xã Tiền Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
319	PHAN TÚ OANH	16/11/2006	*****15	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
320	TRẦN THỊ OANH	06/07/1977	*****71	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
321	LƯƠNG THANH PHÁT	27/10/2007	*****65	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
322	TRẦN TRƯỞNG PHI	29/01/2008	*****27	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
323	NGUYỄN HOÀNG PHONG	27/05/2008	*****39	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
324	NGUYỄN VĂN PHÚ	08/03/2008	*****80	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
325	ĐOÀN THỊ PHÚ	27/07/2007	*****35	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
326	HOÀNG ĐỨC PHÚC	08/01/2008	*****67	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
327	NGUYỄN NAM PHƯƠNG	26/04/2008	*****27	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
328	PHẠM ĐỨC PHƯƠNG	15/06/2008	*****18	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
329	PHAN THỊ THU PHƯƠNG	08/11/2000	*****82	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
330	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG	20/10/1999	*****52	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
331	NGUYỄN THỊ THÚY PHƯỢNG	20/05/2008	*****68	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
332	PHẠM THỊ PHƯỢNG	21/11/1995	*****46	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
333	DƯƠNG NGỌC QUÂN	05/02/2008	*****37	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
334	HỒ ANH QUÂN	10/02/2008	*****08	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
335	NGUYỄN VĂN QUÂN	12/07/2008	*****07	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
336	TRẦN MINH QUÂN	29/06/2008	*****09	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
337	ĐINH HỒNG QUÂN	28/04/2008	*****56	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
338	TRƯƠNG ĐẶNG ANH QUÂN	08/01/2008	*****21	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
339	NGUYỄN VĂN QUANG	02/06/2008	*****16	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
340	TRẦN VĂN QUANG	16/10/2007	*****40	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
341	NGUYỄN TRỌNG QUANG	27/03/2008	*****06	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
342	LANG VĂN QUANG	14/08/2006	*****92	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x		
343	ĐINH THỊ QUYÊN	28/10/2006	*****73	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
344	ĐỖ THỊ QUYÊN	30/10/2006	*****30	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
345	LÔ THỊ HỒNG QUYÊN	13/02/2008	*****86	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
346	LÔ THỊ TÚ QUYÊN	06/01/2008	*****73	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
347	TẠ KHẮC QUYÊN	16/06/2008	*****61	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
348	HỒ VĂN QUYẾT	30/06/2007	*****52	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
349	LÊ CƯƠNG QUYẾT	04/07/2008	*****07	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
350	BÙI NGUYỄN NHƯ QUỲNH	16/02/2008	*****82	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
351	ĐẶNG MAI QUỲNH	28/12/2006	*****49	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
352	ĐINH THỊ NHƯ QUỲNH	23/10/2007	*****68	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
353	LÊ NGỌC QUỲNH	31/12/1985	*****08	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
354	NGÔ THỊ THÚY QUỲNH	13/04/2008	*****82	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
355	VĂN THỊ QUỲNH	02/04/2008	*****26	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
356	BÙI THỊ NHƯ QUỲNH	29/01/2008	*****46	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
357	HOÀNG THỊ QUỲNH	12/11/2005	*****56	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
358	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	04/07/2008	*****03	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
359	TĂNG THỊ QUỲNH	24/01/2008	*****91	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
360	NGUYỄN XUÂN KIM SÂM	14/01/2008	*****09	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
361	SÂM THỊ SANG SAN	24/03/2008	*****40	Xã Mường Ham, Tỉnh Nghệ An	x		
362	LÊ HỒNG SANG	03/03/2008	*****87	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
363	NGUYỄN THÁI SANG	13/09/2007	*****34	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
364	VŨ THỊ SÁU	01/07/1977	*****78	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
365	HÀ XUÂN SUNG	18/06/2000	*****83	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
366	NGUYỄN THỊ MAI SƯƠNG	28/09/2006	*****27	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
367	TRƯƠNG ĐỨC TÀI	30/04/2008	*****00	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
368	BÙI VĂN TÀI	06/02/2007	*****75	Xã Thành Bình Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		
369	HOÀNG THỊ TÂM	15/04/1996	*****40	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
370	NGUYỄN THỊ TÂM	11/05/1966	*****75	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
371	BÙI QUỐC THÁI	06/11/2007	*****04	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x		
372	NGUYỄN VĂN THÁI	26/04/2008	*****81	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
373	PHẠM QUANG THẮNG	19/05/1999	*****43	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
374	ĐẬU ĐỨC THẮNG	10/07/2008	*****37	Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An	x		
375	ĐẬU MINH THẮNG	23/03/2005	*****14	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
376	HOÀNG TIẾN THẮNG	27/01/2008	*****64	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
377	NGUYỄN TRƯỜNG THẮNG	11/01/2008	*****85	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
378	LÊ THỊ PHƯƠNG THANH	22/05/2004	*****27	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
379	HỒ QUYẾT THÀNH	30/04/2007	*****19	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
380	LÊ THẠCH THÀNH	02/04/2008	*****96	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
381	NGUYỄN THỊ THÀNH	18/01/1988	*****53	Xã Thành Bình Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		
382	ĐINH THỊ PHƯƠNG THẢO	25/03/2008	*****12	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
383	LÊ THỊ THANH THẢO	24/02/2008	*****55	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		
384	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	07/04/2008	*****14	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x		
385	NGUYỄN THỊ THẢO	26/11/1999	*****60	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
386	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	24/06/2007	*****49	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
387	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	06/12/2007	*****84	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
388	TRẦN THỊ THANH THẢO	28/01/2008	*****03	Xã Mùng Ham, Tỉnh Nghệ An	x		
389	ĐOÀN PHƯƠNG THẢO	29/12/2005	*****66	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
390	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	22/10/2005	*****73	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
391	TRẦN NGỌC PHƯƠNG THẢO	26/06/2008	*****09	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
392	TRƯƠNG THỊ THẢO	29/08/2005	*****94	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		
393	HỒ ĐỨC THIÊN	28/10/1994	*****01	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
394	THÁI VĂN THÔNG	04/05/2008	*****74	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
395	NGUYỄN THỪA THÔNG	08/04/2007	*****03	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
396	NGUYỄN THỊ THU	14/07/1988	*****28	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
397	NGUYỄN THỊ THU	28/10/2001	*****05	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
398	VŨ THỊ THU	29/12/1994	*****49	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
399	TRƯƠNG THỊ KIỀU THU	22/05/2008	*****17	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
400	HÀ ANH THU'	18/07/2008	*****30	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
401	HỒ PHAN ANH THU'	16/03/2006	*****47	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
402	LÊ ANH THU'	11/04/2008	*****31	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
403	NGUYỄN NỮ UYÊN THU'	07/10/2006	*****31	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
404	NGUYỄN THỊ ANH THU'	04/07/2008	*****87	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
405	TRẦN HOÀNG KIM THU'	02/04/2008	*****91	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
406	TÔ THỊ ANH THU'	15/06/2008	*****22	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
407	LÔ ĐỨC THUẬN	30/05/2008	*****18	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
408	PHẠM VĂN THỰC	23/11/1987	*****28	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
409	LŨ THỊ HIỀN THỰC	16/01/2008	*****43	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x		
410	NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	03/01/2008	*****28	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
411	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	08/08/1993	*****76	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
412	CAO THỊ HOÀI THƯƠNG	19/02/2007	*****28	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
413	CAO THỊ MINH THƯƠNG	27/06/2008	*****35	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
414	LÊ THỊ THƯƠNG	28/05/2004	*****07	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x	B	
415	BÙI THỊ THƯƠNG	03/08/2003	*****19	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
416	TRƯƠNG VĂN THƯƠNG	05/12/2007	*****09	Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An	x		
417	HỒ PHƯƠNG THÚY	17/08/2007	*****33	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
418	NGUYỄN THỊ THÚY	04/06/1998	*****11	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
419	VI THỊ THÚY	27/06/2008	*****50	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
420	NGUYỄN MIỀN BIÊN THÙY	18/03/2008	*****99	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
421	ĐẶNG THỊ THỦY	07/11/1995	*****69	Xã Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên	x		
422	TRẦN THỊ THỦY TIỀN	01/01/2008	*****68	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
423	HOÀNG THỊ KIM TIỀN	31/05/2008	*****17	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
424	TRƯƠNG ANH TIỀN	28/05/2008	*****23	Xã Quỳ Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
425	NGUYỄN KHÁNH TIẾN	21/11/2003	*****16	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
426	TRẦN VĂN TIẾN	28/10/1987	*****43	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
427	LÊ MINH TIỆP	20/05/2008	*****72	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
428	TẠ THỊ TÌNH	16/08/1974	*****51	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
429	VÕ VĂN TOÀN	13/11/1972	*****12	Xã Thành Bình Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		
430	LÔ VĂN TOÀN	24/09/1991	*****01	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
431	CAO NGỌC TRÂM	04/01/2007	*****16	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
432	NGUYỄN BẢO TRÂM	18/05/2008	*****01	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
433	CHỮ BẢO TRÂM	19/09/2007	*****19	Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An	x		
434	NGUYỄN THỊ BẢO TRÂM	21/05/2008	*****45	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
435	LÊ THỊ QUỲNH TRANG	10/02/2008	*****13	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
436	LÔ THỊ HUYỀN TRANG	03/09/2004	*****93	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x		
437	NGUYỄN THỊ TRANG	06/01/2004	*****94	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
438	NGUYỄN THỊ MAI TRANG	03/04/2008	*****17	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
439	VÕ HOÀNG TRANG	06/04/2008	*****14	Xã Tân Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
440	NGUYỄN THỊ HÀ TRANG	08/02/2008	*****09	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
441	NGUYỄN THỊ HOÀI TRANG	31/08/2001	*****44	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
442	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	14/11/2007	*****68	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
443	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	07/09/1998	*****03	Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang	x		
444	PHAN THU TRANG	04/03/2007	*****15	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
445	TRẦN THUY TRANG	14/05/2008	*****82	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
446	VÕ THỊ THUY TRANG	05/03/2007	*****82	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
447	NGUYỄN VĂN TRANG	22/10/2007	*****43	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
448	TRẦN	25/10/1999	*****49	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
449	TRẦN QUỐC TRÍ	11/07/2008	*****87	Xã Cổ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
450	VÕ THỊ PHƯƠNG TRINH	16/03/2008	*****22	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
451	LÔ VĂN TRUNG	12/09/2006	*****56	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
452	PHẠM TUẤN TRUNG	10/05/2008	*****07	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
453	VANG VĂN TRUNG	17/05/1995	*****91	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
454	LÊ VIỆT TRUNG	13/02/2008	*****83	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
455	NGÔ VĂN TRUNG	08/10/1979	*****68	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
456	PHẠM CHÍ TRƯỜNG	20/03/2008	*****80	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
457	TRƯỜNG ĐẮC TRƯỜNG	19/06/2008	*****05	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		
458	HỒ NGỌC TRƯỜNG	25/05/2005	*****83	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
459	BÙI VĂN TÚ	06/02/2007	*****08	Xã Thành Bình Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		
460	NGUYỄN MẠNH TÚ	15/09/1997	*****95	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
461	NGUYỄN NHƯ TUẤN TÚ	01/06/2008	*****95	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
462	NGUYỄN ANH TÚ	20/10/2007	*****46	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
463	NGÔ THỊ CẨM TÚ	05/05/2008	*****77	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
464	LÔ VĂN TUẤN	08/06/2007	*****07	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
465	NGUYỄN CẢNH TUẤN	09/05/2008	*****31	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
466	NGUYỄN HỮU TUẤN	04/03/2008	*****87	Xã Xuân Bình, Tỉnh Thanh Hóa	x		
467	NGUYỄN NGỌC TUẤN	28/09/2007	*****71	Xã Mường Ham, Tỉnh Nghệ An	x		
468	TRẦN KHẮC TUẤN	03/06/2008	*****13	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
469	HỒ VĂN ANH TUẤN	13/03/2008	*****65	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
470	VÕ BÁ TUẤN	14/01/2008	*****39	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
471	NGUYỄN THỊ TÚ UYÊN	30/01/2008	*****67	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x		
472	NGUYỄN THỊ THU UYÊN	04/05/2008	*****86	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
473	THÁI THỊ MAI UYÊN	11/01/2008	*****10	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
474	VI NGỌC UYÊN	17/06/2008	*****36	Xã Tiên Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
475	LÊ THỊ MỸ VÂN	17/04/2008	*****72	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
476	VI THỊ VÂN	02/04/1994	*****47	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
477	TRẦN NGUYỄN THẢO VÂN	06/03/2008	*****33	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
478	NGÂN THỊ HỒNG VÂN	02/01/2008	*****44	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
479	LÊ THỊ VÂN	18/07/1986	*****48	Xã Nghĩa Thọ, Tỉnh Nghệ An	x		
480	HÀ THỊ KHÁNH VI	25/02/2008	*****33	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		
481	ĐINH TRUNG VIỆT	16/05/2008	*****36	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
482	NGUYỄN HỮU VIỆT	29/04/2008	*****07	Phường Tây Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
483	LÊ XUÂN VINH	17/02/2008	*****77	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		
484	ĐOÀN HÙNG VINH	22/02/1980	*****26	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
485	NGUYỄN NHUẬN VINH	10/02/2008	*****16	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
486	QUANG TRUNG VĨNH	23/03/2008	*****40	Xã Quế Phong, Tỉnh Nghệ An	x		
487	NGUYỄN TUẤN VŨ	31/05/2007	*****62	Xã Đông Hiếu, Tỉnh Nghệ An	x		
488	MAI THỊ MAI VY	21/01/2008	*****86	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
489	NGÔ THẢO VY	30/05/2008	*****18	Xã Nghĩa Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
490	LƯƠNG KHÁNH VY	10/04/2008	*****42	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x		
491	LÀU Y XÒ	06/10/1995	*****50	Xã Hữu Khuông, Tỉnh Nghệ An	x		
492	LỖ Ý XÔNG	05/06/2007	*****82	Xã Tri Lễ, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
493	ĐÀO THỊ XUÂN	18/01/2007	*****50	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
494	LŨ THỊ XUÂN	12/07/2005	*****74	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
495	TRƯƠNG THỊ XUÂN	02/12/1985	*****33	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
496	LÊ THỊ XUÂN	08/02/2008	*****13	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x		
497	VI THỊ XUYẾN	05/06/2008	*****30	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
498	TRƯƠNG TRẦN NHƯ Ý	23/11/2006	*****59	Xã Nghĩa Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
499	HÀ THỊ VĨNH YÊN	27/03/2008	*****18	Xã Mường Quàng, Tỉnh Nghệ An	x		
500	ĐINH HẢI YÊN	14/10/2007	*****33	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
501	PHAN THỊ HẢI YÊN	07/03/2008	*****93	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
502	MAI THỊ HẢI YÊN	31/01/2006	*****43	Phường Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	x		

Số: /QĐ-PC08

Nghệ An, ngày 16 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

TRƯỞNG PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 108/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; Xét đề nghị của đồng chí Đội trưởng Đội Sát hạch, cấp Giấy phép lái xe.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe mô tô cho tổng số: 437 thí sinh các hạng A, A1 (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 18/7/2026 tại Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe Sông Lam, địa chỉ: xã Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Nguyễn Hàm Thắng, Chức vụ: Phó Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Chủ tịch Hội đồng;

2. Đồng chí Đại úy Nguyễn Văn Phương, Chức vụ: Phó Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng;

3. Ông: Nguyễn Duy Chung, Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe Sông Lam, Ủy viên Hội đồng;

4. Đồng chí Thiếu tá Nguyễn Việt Cường, Chức vụ: Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Thư ký.

5. Các sát hạch viên (có danh sách kèm theo).

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 108/2026/TT-BCA ngày 29/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại các Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đ/c Giám đốc
- Đ/c PGĐ Phụ trách
- Cục C08 BCA
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu: VT, PC08(Lục).

} (để báo cáo)



TRƯỞNG PHÒNG

Đại tá Lê Thanh Nghị

DANH SÁCH SÁT HẠCH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-PC08 ngày /6/2026 của Phòng CSGT)

TT	CẤP BẬC, HỌ TÊN	NHIỆM VỤ
1	Đại úy Nguyễn Văn Phương	Sát hạch viên
2	Trung tá Lê Văn Hùng	Sát hạch viên
3	Thiếu tá Nguyễn Quốc Anh	Sát hạch viên
4	Đại úy Phạm Thành Luân	Sát hạch viên

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE
(Kèm theo Quyết định số: 1663/QĐ-PC08 ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Phòng Cảnh sát giao thông)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
1	NGUYỄN THỊ THANH AN	05/12/2007	*****26	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
2	PHẠM VĂN AN	04/12/1992	*****92	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	C	
3	NGUYỄN THỊ AN	22/07/1986	*****22	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x	B	
4	NGUYỄN HOÀNG AN	27/03/2008	*****56	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
5	ĐẶNG THỊ AN	25/10/2007	*****91	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		
6	HỒ BẢO AN	29/03/2008	*****93	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
7	NGUYỄN THỊ HOÀI AN	23/02/2008	*****94	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
8	NGÔ THỊ LAN ANH	12/02/2008	*****29	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
9	NGUYỄN QUANG ANH	17/05/2005	*****22	Xã Hoa Quân, Tỉnh Nghệ An	x		
10	HOÀNG THỊ LAN ANH	15/01/2008	*****79	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
11	BÙI THỊ PHƯƠNG ANH	30/03/2008	*****39	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
12	VÕ QUANG ANH	03/05/2008	*****90	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
13	NGUYỄN BẢO ANH	08/12/2007	*****26	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
14	TRẦN THỊ QUỲNH ANH	27/06/2008	*****42	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
15	TRẦN TUẤN ANH	12/05/2008	*****18	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
16	PHẠM THỊ VÂN ANH	23/04/2008	*****54	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
17	PHAN THỊ LAN ANH	26/11/2007	*****52	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
18	PHẠM THỊ HOÀNG ANH	19/06/2008	*****54	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
19	DƯƠNG THỊ THỦY ANH	07/02/2008	*****84	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
20	TRẦN VIỆT ANH	25/05/2008	*****28	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
21	NGUYỄN HUY HOÀNG ANH	03/06/2008	*****72	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
22	HỒ THỊ TRÂM ANH	19/05/2008	*****71	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
23	HOÀNG ĐÌNH ĐỨC ANH	28/02/2008	*****99	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
24	NGUYỄN VĂN THẾ ANH	02/07/2008	*****43	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
25	TRẦN THỊ TÚ ANH	05/09/1996	*****58	Xã Cẩm Thạch, Tỉnh Thanh Hóa	x		
26	NGUYỄN THỰC ANH	17/12/2000	*****62	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
27	TRẦN THỊ HUẾ ANH	24/03/2006	*****74	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
28	NGUYỄN QUỐC ANH	27/04/2007	*****61	Phường Nam Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
29	TRẦN ĐỨC ANH	27/10/2005	*****83	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
30	NGUYỄN THỊ TRÂM ANH	22/09/2007	*****72	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
31	NGUYỄN QUỐC ANH	16/10/2005	*****86	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
32	NGUYỄN CÔNG HOÀNG ANH	24/03/2008	*****94	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
33	ĐẶNG MAI ANH	29/04/2008	*****40	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
34	NGUYỄN TUẤN ANH	07/09/1994	*****1	Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội	x	B2	
35	NGUYỄN THỊ MINH ÁNH	11/03/2008	*****97	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
36	HOÀNG ĐỨC BÁ	27/03/2008	*****12	Xã Kim Bảng, Tỉnh Nghệ An	x		
37	NGUYỄN HOÀNG BÁCH	02/11/2007	*****74	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
38	LƯƠNG THÁI BẢO	06/11/2003	*****38	Xã Tiên Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
39	NGUYỄN KHẮC BẢO	17/03/2008	*****17	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x		
40	LŨ GIA BẢO	12/02/2008	*****26	Xã Sơn Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
41	HOÀNG THẾ BÌNH	11/12/2007	*****99	Xã Thiên Nhân, Tỉnh Nghệ An	x		
42	LƯƠNG THỊ BÌNH	03/01/1997	*****45	Xã Châu Khê, Tỉnh Nghệ An	x		
43	TRẦN MINH CÔNG	16/07/1985	*****67	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x	B	
44	NGUYỄN TIẾN THÀNH CÔNG	11/04/2001	*****24	Phường Sông Trí, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	
45	VŨ THỊ CHÂU	13/08/1986	*****94	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
46	PHẠM THỊ BẢO CHÂU	24/04/2008	*****75	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
47	CHÂU THỊ QUỲNH CHI	28/01/2008	*****04	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
48	NGUYỄN KHÁNH CHI	07/03/2007	*****39	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	B	
49	PHAN THỊ QUỲNH CHI	25/06/2008	*****86	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
50	NGUYỄN LINH CHI	24/01/2008	*****57	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
51	TRẦN PHƯƠNG CHI	17/06/2008	*****92	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
52	NGUYỄN THỊ LINH CHI	22/03/2008	*****23	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
53	LÊ THỊ QUỲNH CHI	10/01/2008	*****25	Xã Nghĩa Hành, Tỉnh Nghệ An	x		
54	PHẠM HỒNG CHIẾN	09/01/1984	*****57	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
55	NGUYỄN NGỌC CHÍ CHUNG	08/05/2008	*****61	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
56	HOÀNG VĂN CHUNG	11/08/1976	*****50	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
57	THÁI THỊ CHUÔNG	18/01/1994	*****90	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
58	MÙA GÀU DÍ	20/03/2008	*****88	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
59	PHẠM THỊ DUNG	05/07/1988	*****84	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
60	HỒ THỊ DUNG	07/07/1991	*****02	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
61	ĐẬU THỊ THÙY DUNG	31/05/2008	*****63	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
62	NGUYỄN VĂN DŨNG	13/03/2008	*****84	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
63	HỒ ANH DŨNG	05/12/2004	*****35	Xã Nghĩa Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
64	HỒ MẠNH DŨNG	11/04/2008	*****90	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
65	LÊ ANH DŨNG	22/06/2008	*****01	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
66	TRẦN HƯNG QUANG DŨNG	27/06/2008	*****88	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
67	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	02/01/2008	*****83	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
68	NGUYỄN TẤN DŨNG	14/10/2005	*****00	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
69	HOÀNG DUY DŨNG	05/03/1997	*****86	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		
70	NGUYỄN KHẮC LÊ DŨNG	25/01/2008	*****32	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
71	PHAN VĂN DUY	01/05/2007	*****40	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
72	NGUYỄN XUÂN DUY	24/04/2008	*****20	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		
73	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	22/03/2008	*****27	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
74	NGUYỄN XUÂN DƯƠNG	02/01/1984	*****63	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
75	HOÀNG THỊ THÙY DƯƠNG	21/01/2008	*****05	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
76	LÊ ĐÌNH ĐẠI	30/01/2008	*****85	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
77	NGUYỄN THANH ĐẢM	24/06/2008	*****54	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
78	PHAN BÙI LINH ĐÀN	19/01/2008	*****49	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
79	LÊ ĐÌNH ĐÀN	07/03/2001	*****18	Xã Gia Hanh, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1m	
80	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	05/01/2008	*****25	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
81	TRẦN ĐÌNH ĐẠT	16/11/1995	*****99	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
82	LƯU ĐÌNH ĐẠT	03/09/1997	*****73	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
83	NGUYỄN SƠN ĐĂNG	29/11/2000	*****53	Xã Hạnh Lâm, Tỉnh Nghệ An	x	B	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
84	NGUYỄN VIỆT ĐỀ	03/01/2008	*****47	Xã Đức Quang, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
85	NGUYỄN VIỆT ĐÌNH	02/01/2008	*****30	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
86	VÕ HUY ĐÔ	31/05/2008	*****19	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
87	PHAN HỮU ĐÔNG	25/12/2006	*****98	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
88	NGUYỄN ĐÌNH ĐỨC	22/03/2008	*****06	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
89	TRẦN TRỌNG ĐỨC	16/11/2007	*****94	Xã Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
90	NGUYỄN VĂN ĐỨC	12/09/1998	*****99	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
91	HOÀNG TRUNG ĐỨC	10/01/2008	*****87	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
92	NGUYỄN ANH ĐỨC	10/02/2008	*****65	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
93	NGUYỄN ĐÌNH ĐỨC	03/03/2001	*****56	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
94	NGUYỄN VĂN ĐỨC	15/12/2007	*****33	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
95	NGUYỄN ANH ĐỨC	26/03/2008	*****57	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
96	BÙI VĂN ĐỨC	17/04/2008	*****83	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		
97	NGUYỄN ĐÌNH ĐỨC	02/08/1994	*****17	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
98	VUÔNG TÀI ĐỨC	06/09/2007	*****85	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
99	NGUYỄN BÁ PHÚ GIA	25/05/2008	*****01	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
100	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	26/10/2005	*****11	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
101	PHAN THỊ THU GIANG	19/10/2007	*****53	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
102	LÊ THỊ THU HÀ	07/06/1982	*****26	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
103	NGUYỄN THỊ HÀ	25/08/1997	*****14	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
104	LÊ QUANG HÀ	29/01/2008	*****54	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
105	LÊ THỊ THU HÀ	08/03/2006	*****14	Xã Kim Bảng, Tỉnh Nghệ An	x		
106	NGUYỄN THỊ HÀ	26/10/2007	*****32	Xã Tam Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
107	MOONG THANH HÀ	02/06/2007	*****17	Xã Yên Hòa, Tỉnh Nghệ An	x	B	
108	ĐẬU VĂN HẢI	14/10/2002	*****79	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
109	HOÀNG THỊ THU HẢO	12/04/1977	*****37	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
110	PHẠM THỊ HẢO	15/04/1981	*****31	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
111	NGUYỄN THỊ HẰNG	24/11/1990	*****19	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
112	HOÀNG THỊ HIỀN	28/06/2008	*****10	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
113	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	13/08/2007	*****74	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
114	TRẦN THỊ HIỀN	08/02/2008	*****28	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
115	NGUYỄN THỊ HIỀN	19/08/2000	*****70	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
116	HỒ THỊ HIỀN	30/01/2008	*****06	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
117	NGUYỄN THỊ HIỀN	21/10/1981	*****30	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
118	BÙI XUÂN HIỆP	17/07/1981	*****99	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	C	
119	TRẦN HOÀNG HIỆP	15/11/2006	*****96	Xã Quang Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
120	NGUYỄN QUANG HIẾU	30/10/1981	*****90	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
121	NGUYỄN LÂM TRUNG HIẾU	12/03/2008	*****16	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
122	HỒ ĐỨC HIẾU	24/08/2007	*****66	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	B	
123	NGUYỄN TRUNG HIẾU	25/08/2007	*****99	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
124	TRẦN VĂN HIẾU	07/07/1997	*****71	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x	B	
125	PHAN VĂN HIẾU	20/10/2001	*****98	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x	B	
126	LÔ VĂN HIẾU	09/02/1998	*****20	Xã Hữu Kiệm, Tỉnh Nghệ An	x		
127	NGUYỄN ĐÌNH HIẾU	18/04/1991	*****09	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
128	PHAN THỊ HOA	03/07/1981	*****37	Xã Hoa Quân, Tỉnh Nghệ An	x		
129	NGUYỄN VIỆT HOA	10/07/1981	*****59	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
130	NGUYỄN NGỌC QUỲNH HOA	19/04/2008	*****94	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
131	MAI THỊ QUỲNH HOA	12/05/2008	*****32	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
132	PHẠM THỊ HOA	13/08/1995	*****08	Xã Tân Ninh, Tỉnh Thanh Hóa	x		
133	PHẠM THỊ HÒA	07/09/2007	*****17	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
134	ĐINH THỊ HOÀI	05/12/2007	*****55	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
135	NGUYỄN THỊ HOÀI	05/02/2007	*****75	Xã Thiên Nhân, Tỉnh Nghệ An	x		
136	CAO THỊ HOÀI	04/09/1989	*****62	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
137	NGUYỄN THỊ HOÀI	29/01/1979	*****93	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
138	NGUYỄN THỊ THU HOÀI	28/03/2008	*****21	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
139	NGUYỄN ĐÌNH HOÀN	09/01/1981	*****04	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	C	
140	NGUYỄN THỌ HOÀNG	09/12/2007	*****00	Xã Tiên Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
141	NGUYỄN NHO HOÀNG	21/11/2007	*****53	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
142	LÊ VĂN HOÀNG	12/05/2007	*****50	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
143	PHẠM VIỆT HOÀNG	06/10/2007	*****88	Xã Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
144	NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG	06/01/2008	*****75	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
145	NGUYỄN HUY HOÀNG	23/02/2008	*****19	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
146	LÊ HUY HOÀNG	20/04/2008	*****85	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
147	NGUYỄN VĂN HOÀNG	25/10/2005	*****75	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
148	ĐÌNH HUY HOÀNG	13/03/2007	*****19	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x	B	
149	NGUYỄN HỮU HOÀNG	10/10/1984	*****86	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
150	VÕ HUY HOÀNG	03/01/2008	*****06	Xã Hương Bình, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
151	NGUYỄN VĂN HOÀNG	03/09/2004	*****15	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
152	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	07/10/1998	*****41	Xã Sơn Tây, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
153	TRẦN THỊ HỒNG	01/01/1975	*****03	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
154	LÊ THỊ OÁNH HỒNG	24/07/1999	*****27	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
155	HỒ XUÂN HUÂN	14/10/1993	*****14	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
156	NGUYỄN THỊ HUỆ	28/02/1994	*****34	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x	B	
157	BÁ VĂN HÙNG	20/10/1971	*****54	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x	B11	
158	TRẦN ĐÌNH HÙNG	21/08/2007	*****66	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
159	NGUYỄN CẢNH HÙNG	15/06/2002	*****41	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x		
160	BÙI DANH HÙNG	27/03/2008	*****47	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
161	ĐẶNG LÊ HUY	23/09/2003	*****52	Xã Tùng Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
162	BÙI HỮU HUY	10/05/2008	*****34	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
163	NGUYỄN TRỌNG ĐỨC HUY	13/04/2008	*****55	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
164	HỒ NGỌC HUY	18/12/2007	*****96	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
165	NGUYỄN VĂN HUY	25/05/2008	*****98	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
166	ĐINH KHÁNH HUYỀN	02/04/2008	*****28	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
167	NGUYỄN THỊ HUYỀN	14/07/2007	*****01	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
168	NGUYỄN THỊ HUYỀN	06/06/2008	*****12	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
169	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	25/04/2008	*****63	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
170	HOÀNG VĂN HUYỀN	09/03/1989	*****28	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
171	HỒ KHÁNH HÙNG	21/04/2008	*****10	Xã Mường Xén, Tỉnh Nghệ An	x		
172	TRẦN VĂN HÙNG	20/11/1985	*****54	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
173	NGUYỄN VĂN HÙNG	25/02/2008	*****36	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
174	BÙI GIA HÙNG	24/02/2008	*****79	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
175	NGUYỄN THỊ HÙNG	09/06/1976	*****55	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
176	PHAN NGỌC HÙNG	24/03/1998	*****50	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
177	NGUYỄN VIỆT HÙNG	27/02/2008	*****11	Xã Cát Ngạn, Tỉnh Nghệ An	x		
178	LÊ ĐẮC HÙNG	01/04/2008	*****22	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x		
179	PHẠM THỊ HƯƠNG	01/01/1998	*****24	Xã Đồng Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
180	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	24/06/2008	*****79	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
181	NGUYỄN THỊ MINH HƯƠNG	27/05/2008	*****40	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
182	NGUYỄN ĐẬU QUỲNH HƯƠNG	15/03/2008	*****98	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
183	PHAN TRUNG KIÊN	16/07/2006	*****48	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x	C1	
184	NGUYỄN HỮU KIÊN	26/05/2008	*****66	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
185	CỤT HOÀNG KỲ	23/06/2008	*****00	Xã Tam Thái, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
186	NGUYỄN VĂN KHÁNH	11/12/1991	*****36	Xã Văn Kiêu, Tỉnh Nghệ An	x	B	
187	NGUYỄN VĂN KHÁNH	10/10/1984	*****40	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
188	PHẠM THỊ BẢO KHÁNH	24/04/2008	*****63	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
189	VI QUỐC KHÁNH	21/01/1990	*****15	Xã Tương Dương, Tỉnh Nghệ An	x		
190	CHÍCH VĂN KHẮM	20/05/1988	*****18	Xã Hữu Kiệm, Tỉnh Nghệ An	x		
191	HOÀNG VŨ KHIÊM	26/06/2008	*****96	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
192	PHAN THỊ NGỌC LAN	18/07/1977	*****06	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
193	TRẦN THỊ LAN	23/12/1995	*****29	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x	B	
194	NGUYỄN THỊ LAN	01/10/2000	*****01	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
195	LÊ THỊ LAN	01/09/1981	*****83	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
196	BÙI THỊ LÀNH	29/03/2000	*****69	Xã Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
197	CẨM THỊ LÂN	10/07/1981	*****40	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
198	BÙI THỊ THÚY LÊ	28/09/2007	*****31	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
199	PHẠM THẢO LÊ	13/06/2008	*****76	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
200	BÙI THỊ HỒNG LÊ	02/07/1987	*****59	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
201	CAO THỊ LIÊN	23/12/2000	*****90	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
202	TRẦN THỊ LINH	16/04/2008	*****69	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
203	NGUYỄN HOÀNG MAI LINH	03/01/2007	*****02	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
204	NGUYỄN THỊ MAI LINH	04/06/2008	*****84	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
205	MẠC PHƯƠNG LINH	31/05/2008	*****01	Xã Tương Dương, Tỉnh Nghệ An	x		
206	CAO ĐĂNG LINH	22/02/1990	*****56	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x	C1	
207	NGUYỄN THỊ LINH	02/11/2001	*****53	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x	B	
208	HỒ THỊ KHÁNH LINH	07/05/2008	*****76	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
209	PHẠM THỊ LINH	27/06/2007	*****96	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
210	THÁI THỊ LINH	14/05/2008	*****62	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		
211	TRẦN THỊ NGỌC LINH	12/01/2008	*****05	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
212	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	20/03/2001	*****29	Xã Văn Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
213	TRẦN THỊ LINH	25/02/2008	*****84	Xã Cát Ngạn, Tỉnh Nghệ An	x		
214	NGUYỄN THỊ LINH	25/01/2008	*****56	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
215	PHẠM THỊ THUY LINH	20/10/2004	*****57	Xã Yên Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		
216	NGUYỄN THỊ THUY LINH	25/01/2008	*****90	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		
217	NGUYỄN THỊ LĨNH	10/03/2005	*****99	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
218	VÕ THỊ LOAN	09/10/1978	*****31	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
219	VÕ NGUYỄN HUY LONG	23/03/2026	*****64	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
220	Nguyễn Thành Long	05/11/2005	*****92	xã Minh Châu, tỉnh Nghệ An	x		
221	NGUYỄN HỮU LỘC	02/06/1976	*****52	Xã Lương Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
222	NGUYỄN THỊ LỢI	08/05/1991	*****42	Xã Tam Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
223	ĐINH THỊ LƯƠNG	20/06/1990	*****31	Xã Mùòng Lống, Tỉnh Nghệ An	x		
224	TRỊNH THỊ LY	20/09/1993	*****68	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		
225	NGUYỄN KHÁNH LY	18/01/2004	*****64	Xã Kim Hoa, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
226	TRẦN THỊ NGỌC MAI	03/05/2008	*****96	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
227	VÕ THỊ MAI	01/10/1965	*****02	Phường Bắc Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
228	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	23/12/2006	*****32	Xã Tam Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
229	NGUYỄN PHƯƠNG MAI	29/04/2008	*****50	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
230	LÊ DUY MẠNH	11/10/2007	*****13	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
231	TRẦN CÔNG MẠNH	26/06/2008	*****90	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
232	NGUYỄN VĂN MẠNH	30/08/2005	*****78	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
233	THÁI VĂN MẠNH	04/02/2008	*****42	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
234	ĐẬU VĂN MẠNH	19/12/2007	*****25	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
235	HỒ VIỆT MẠNH	31/12/2006	*****24	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
236	LO VĂN MẠY	03/10/1989	*****04	Xã Keng Đu, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
237	VI THỊ MẾN	30/06/2002	*****55	Xã Môn Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		
238	THÁI THỊ HỒNG MẾN	05/01/2008	*****06	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
239	HOÀNG THỊ MINH	22/04/2008	*****70	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
240	PHẠM CÔNG TUẤN MINH	27/05/1996	*****21	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
241	NGUYỄN CÔNG MINH	14/05/1976	*****81	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
242	NGUYỄN THỊ MƠ	10/10/2000	*****09	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x	B	
243	ĐÌNH THANH TRÀ MY	15/01/2008	*****43	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
244	LÊ THỊ TRÀ MY	23/01/2008	*****68	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
245	NGUYỄN LÊ NA	28/04/2008	*****14	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
246	NGUYỄN HOÀI NAM	20/05/1989	*****71	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	C	
247	NGUYỄN TRỌNG NAM	01/06/2008	*****74	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
248	NGUYỄN VĂN NAM	18/05/2008	*****77	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
249	NGUYỄN THỊ NINH	16/11/2003	*****03	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		
250	ĐẶNG LÊ HẰNG NGA	16/05/2007	*****79	Xã Tùng Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
251	NGUYỄN THỊ NGA	28/07/1992	*****30	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B	
252	PHẠM THỊ NGA	04/02/1979	*****43	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x		
253	BÙI THỊ NGÀN	14/06/2001	*****08	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
254	LÊ THỦY NGÂN	22/08/1986	*****21	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	B1	
255	HOÀNG THỊ KIM NGÂN	07/11/2007	*****97	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
256	PHẠM QUANG NGHỊ	02/01/2008	*****38	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
257	DƯƠNG THỊ NGỌC	22/02/1992	*****83	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
258	BIỆN HOÀNG NGỌC	04/09/2007	*****66	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
259	LÊ THỊ THẢO NGỌC	15/06/2008	*****27	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
260	NGUYỄN THỊ MINH NGỌC	11/05/2008	*****25	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
261	LẠI THANH NGỌC	13/10/2007	*****16	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		
262	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	20/02/2008	*****53	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
263	PHAN VĂN NGUYỄN	10/04/1987	*****94	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x	B	
264	NGUYỄN THIÊN NHÂN	17/06/2008	*****99	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
265	BÀNH ĐỨC NHÂN	08/01/1998	*****14	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
266	TRẦN VĂN NHẬT	15/01/2008	*****25	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
267	NGUYỄN LONG NHẬT	11/10/2007	*****93	Xã Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
268	LÊ PHƯƠNG NHI	26/08/2007	*****01	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
269	NGUYỄN THỊ NHI	11/02/2008	*****08	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
270	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	22/11/2007	*****13	Xã Hoa Quân, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
271	HOÀNG THỊ THÙY NHI	24/10/2002	*****18	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
272	TRẦN THỊ NHUNG	30/12/1987	*****63	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
273	NGUYỄN THỊ NHUNG	08/12/2001	*****22	Xã Thiên Nhãn, Tỉnh Nghệ An	x		
274	BÙI DUY NHỰY	06/07/1985	*****34	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
275	VŨ ĐOÀN Ý NHƯ	27/08/2007	*****13	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
276	LÊ THỊ OANH	05/10/1994	*****96	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
277	NGUYỄN THỊ OANH	15/02/1988	*****32	Xã Kim Bảng, Tỉnh Nghệ An	x		
278	NGUYỄN THỊ LÂM OANH	23/11/1997	*****78	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
279	NGUYỄN ĐÌNH ĐỨC PHÁT	19/06/2008	*****31	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
280	HỒ THỊ PHONG	27/10/1988	*****95	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
281	TRƯƠNG VĂN PHONG	10/01/2008	*****69	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
282	NGUYỄN THẾ PHÚC	25/08/1992	*****38	Xã Cát Ngạn, Tỉnh Nghệ An	x		
283	BÙI THỊ PHƯƠNG	21/01/2008	*****66	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
284	LÊ CAO HÀ PHƯƠNG	21/02/2008	*****93	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
285	TRẦN THỊ VÂN PHƯƠNG	07/11/2005	*****50	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
286	TRẦN NGỌC MINH PHƯƠNG	17/10/2007	*****12	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
287	THÁI THỊ MAI PHƯƠNG	29/05/2008	*****09	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
288	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	25/11/2004	*****39	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
289	VÕ THỊ ÁNH PHƯƠNG	13/05/1992	*****42	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
290	LÊ HOÀNG PHƯƠNG	04/07/1991	*****4	Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội	x	B2	
291	NGUYỄN HỮU PHƯƠNG	20/09/1964	*****65	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
292	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	10/11/1996	*****97	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
293	NGUYỄN THỊ TÚ PHƯƠNG	08/01/2008	*****99	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
294	ĐINH VĂN QUANG	25/04/2008	*****86	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
295	TRẦN VĂN QUANG	06/05/2008	*****63	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
296	TRẦN HỒNG QUÂN	16/02/2008	*****24	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
297	LÊ SỸ ANH QUÂN	13/02/2008	*****59	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
298	ĐẬU TRỌNG QUÂN	30/03/2008	*****93	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
299	HOÀNG VĂN QUÂN	16/01/1995	*****47	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
300	LƯƠNG NHẬT QUÂN	05/01/2007	*****97	Xã Sơn Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
301	NGUYỄN HỮU QUÝ	15/09/1986	*****74	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	B2	
302	NGUYỄN THỊ NGỌC QUYÊN	22/05/2008	*****10	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
303	NGUYỄN THỊ ÁNH QUYÊN	26/11/1999	*****67	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
304	NGUYỄN VĨNH QUYẾT	20/01/1992	*****33	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x	C	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
305	NGUYỄN XUÂN QUYNH	05/05/1962	*****31	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
306	VÕ THỊ NGÂN QUỲNH	16/06/2008	*****92	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
307	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	26/10/2004	*****34	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
308	VI THỊ QUỲNH	04/07/2005	*****91	Xã Yên Na, Tỉnh Nghệ An	x		
309	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	19/04/2008	*****20	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
310	LƯƠNG CHƯƠng NĂM RÔ	19/06/2008	*****88	Xã Sơn Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
311	HOÀNG DUY SANG	15/12/1999	*****70	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	B	
312	NGUYỄN THỊ SEN	21/05/2002	*****04	Xã Tam Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
313	LÊ NAM SƠN	01/01/2008	*****85	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
314	HỒ VIỆT SƠN	20/03/1979	*****80	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
315	LÊ QUANG SƠN	01/08/1991	*****60	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
316	NGUYỄN VĂN SỰ	09/09/1987	*****92	Xã Lý Nhân, Tỉnh Ninh Bình	x		
317	NGUYỄN HUY TÀI	02/01/2008	*****49	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
318	NGUYỄN VĂN TÀI	30/04/1988	*****40	Xã Thiệu Toán, Tỉnh Thanh Hóa	x	B2	
319	HOÀNG THỊ TAM	12/11/1970	*****40	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
320	DƯƠNG THỊ MỸ TÂM	18/06/2008	*****35	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
321	HỒ THỊ TÂM	20/10/1992	*****84	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
322	TRẦN THỊ MINH TÂM	01/12/2005	*****50	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
323	PHẠM DOÃN TÂN	21/01/2008	*****33	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
324	BÙI THỦY TÂN	17/09/2007	*****20	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		
325	NGUYỄN TRỌNG TẤN	01/05/2008	*****31	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
326	NGUYỄN CẢNH TẤN	20/05/2008	*****25	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
327	HỒ VIỆT TÂY	31/01/2008	*****23	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
328	LỮ VĂN TIẾN	20/10/2006	*****43	Xã Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
329	TRẦN CÔNG TIẾN	17/02/2008	*****84	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
330	LO VĂN TIẾN	10/04/1964	*****77	Xã Sơn Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
331	LÊ TIẾN TOÀN	18/06/2004	*****54	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		
332	HỒ KHÁNH TOÀN	07/02/1993	*****00	Xã Tứ Mỹ, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
333	MAI SỸ TOÀN	01/09/2006	*****33	Xã Đức Châu, Tỉnh Nghệ An	x		
334	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	10/02/1999	*****06	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
335	NGUYỄN NGỌC TUẤN TÚ	13/07/2007	*****17	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
336	HOÀNG ANH TUẤN	13/03/2008	*****52	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
337	TRẦN MẠNH TUẤN	15/10/2007	*****65	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
338	DƯƠNG ĐÌNH TUẤN	28/05/2008	*****30	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
339	VI VĂN TUẤN	16/09/1988	*****03	Xã Mường Xén, Tỉnh Nghệ An	x		
340	BÙI VĂN TUẤN	14/05/1967	*****90	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
341	NGUYỄN CẢNH TUẤN	20/10/1979	*****60	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
342	NGUYỄN THẠC TUẤN	13/11/1992	*****95	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
343	LÊ HỮU THANH TÙNG	11/02/2008	*****83	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
344	NGUYỄN VĂN TÙNG	12/03/1994	*****31	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x	C	
345	LA THỊ TUYẾT	21/12/2002	*****67	Xã Chiêu Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		
346	MOONG VĂN TƯỜNG	13/08/1996	*****77	Xã Bắc Lý, Tỉnh Nghệ An	x		
347	LÊ VĂN THÁI	30/04/2008	*****93	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
348	NGÔ QUỐC THÁI	10/01/2008	*****19	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
349	NGUYỄN VIỆT THÁI	18/11/2001	*****00	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		
350	VĂN THỊ THANH	02/10/1984	*****07	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
351	TRẦN VĂN THANH	02/01/2007	*****58	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		
352	PHAN VĂN THÀNH	12/06/1993	*****04	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
353	NGUYỄN PHAN PHƯƠNG THẢO	17/06/2008	*****51	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
354	NGUYỄN DẠ THẢO	30/12/2007	*****70	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
355	PHAN THỊ THẨM	11/02/2008	*****41	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
356	VĂN THỊ THẨM	20/05/2007	*****95	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x		
357	TÔ THỊ THỂ	08/03/1985	*****43	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
358	NGUYỄN QUẾ THỂ	10/09/1988	*****31	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
359	NGUYỄN MẠNH THỊNH	20/11/1991	*****62	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
360	HOÀNG THỊ THỌ	24/03/1990	*****94	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
361	NGUYỄN THỊ THỦY	15/03/1987	*****84	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
362	LÊ THỊ THỦY	07/09/2000	*****72	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
363	TRẦN SỸ THỦY	29/06/2003	*****50	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
364	LÊ PHƯƠNG THÚY	10/04/2008	*****04	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
365	NGUYỄN THỊ ANH THU'	05/05/2008	*****58	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
366	NGUYỄN THỊ ANH THU'	09/02/2008	*****76	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
367	NGUYỄN THỊ MINH THU'	30/10/2007	*****74	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
368	HOÀNG THỊ MINH THU'	25/08/2007	*****52	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
369	ĐẶNG THỊ ANH THU'	28/05/2007	*****79	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
370	PHAN HỒ MINH THU'	07/06/2008	*****12	Xã Sơn Tây, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
371	DƯƠNG THỊ HÀ THƯƠNG	05/09/2005	*****52	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
372	LÊ VĂN THƯỜNG	10/03/2003	*****87	Xã Kim Bảng, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
373	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRÀ	04/06/2008	*****73	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
374	PHAN THỊ HUYỀN TRANG	18/01/2008	*****50	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
375	ĐẬU THỊ HUYỀN TRANG	02/03/2003	*****00	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
376	LÊ THỊ HÀ TRANG	30/05/2008	*****84	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
377	TRẦN HUYỀN TRANG	22/11/2007	*****26	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
378	NGUYỄN THÙY TRANG	25/05/2008	*****06	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
379	NGUYỄN THỊ TRANG	03/03/1991	*****34	Xã Văn Kiệu, Tỉnh Nghệ An	x		
380	ĐẶNG HUYỀN TRANG	13/09/2007	*****31	Xã Con Cuông, Tỉnh Nghệ An	x		
381	NGUYỄN THÙY TRANG	06/05/2008	*****49	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
382	TRẦN QUỲNH TRANG	12/05/2008	*****27	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
383	LÊ THỊ QUỲNH TRANG	29/09/2006	*****26	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
384	NGUYỄN THỊ THẢO TRANG	03/10/1999	*****04	Xã Cát Ngạn, Tỉnh Nghệ An	x		
385	NGUYỄN THỊ TRANG	26/07/2007	*****12	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		
386	CAO THỊ HUYỀN TRANG	08/10/2007	*****31	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
387	HOÀNG BẢO TRÂM	30/03/2008	*****12	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
388	PHẠM THÙY TRÂM	25/05/2008	*****89	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
389	LÊ NGUYỄN BẢO TRÂM	01/04/2008	*****97	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
390	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRÂM	04/06/2008	*****08	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
391	NGUYỄN THỊ TRÂM	29/01/2008	*****73	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
392	NGUYỄN THỊ THÙY TRÂM	13/06/2008	*****24	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
393	PHẠM THỊ TRÂM	10/10/1985	*****42	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
394	TRẦN VĂN TRÍ	17/12/2007	*****41	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
395	PHAN SỸ TRÍ	23/08/2007	*****57	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		
396	PHẠM BẢO TRINH	24/06/2008	*****24	Xã Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
397	LÊ THANH TRÚC	07/05/2008	*****16	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
398	THÁI THỊ TRÚC	05/01/1989	*****86	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
399	NGUYỄN VĂN TRUNG	25/03/1997	*****91	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x	C1	
400	HỒ VIỆT TRUNG	09/01/1999	*****00	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
401	TRẦN VĂN TRUNG	10/04/1998	*****57	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x	B	
402	TRẦN VĂN TRUNG	07/12/1977	*****75	Xã Quang Đông, Tỉnh Nghệ An	x	C	
403	VƯƠNG ĐÌNH TRUYỀN	04/12/2007	*****99	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		
404	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	22/04/2005	*****71	Xã Đạm Rông 1, Tỉnh Lâm Đồng	x		
405	NGÔ ĐỨC ANH TRƯỜNG	23/02/2008	*****28	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		
406	NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG	11/01/2008	*****74	Xã Hoa Quân, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
407	NGUYỄN LÊ XUÂN UYÊN	14/02/2008	*****57	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
408	NGUYỄN THỊ UYÊN	18/04/2003	*****03	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
409	TRẦN THỊ TỔ UYÊN	25/06/2008	*****79	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
410	NGUYỄN THỊ TỔ UYÊN	02/01/2008	*****65	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
411	PHAN THỊ THẢO VÂN	11/01/2008	*****04	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x		
412	PHAN THỊ VÂN	10/10/1981	*****34	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x	B	
413	PHẠM THỊ VÂN	23/07/1992	*****88	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
414	LÊ THỊ VÂN	01/02/1992	*****43	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
415	PHẠM THỊ HÀ VI	28/06/2008	*****88	Xã Vân Du, Tỉnh Nghệ An	x		
416	LƯƠNG VĂN VỊ	24/04/1994	*****13	Xã Mậu Thạch, Tỉnh Nghệ An	x		
417	NGUYỄN VĂN VIỆT	11/04/2007	*****56	Xã Tân An, Tỉnh Nghệ An	x		
418	NGUYỄN VIỆT VIỆT	08/06/2008	*****17	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
419	ĐẶNG NGỌC VIỆT	20/03/2008	*****92	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
420	NGUYỄN LÂM THÀNH VINH	18/07/2006	*****10	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x		
421	NGUYỄN THÀNH VINH	06/12/2006	*****44	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
422	VƯƠNG THỊ VINH	30/05/1990	*****93	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x	B11	
423	TRẦN VĂN VINH	04/03/2008	*****87	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
424	NGUYỄN CÔNG TRƯỜNG VŨ	20/01/2008	*****39	Xã Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh	x		
425	NGUYỄN ĐÌNH VƯƠNG	28/04/2008	*****74	Xã Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		
426	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG VY	17/11/2007	*****93	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		
427	BÙI THỊ YẾN VY	10/06/2008	*****39	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		
428	VÕ THỊ TRIỆU VY	07/02/2008	*****76	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
429	TRẦN THỊ HÀ VY	14/02/2008	*****04	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
430	NGUYỄN HUYỀN VY	08/02/2008	*****74	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		
431	HÀ TƯỜNG VY	14/06/2008	*****19	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x		
432	NGUYỄN PHƯƠNG VY	25/05/2008	*****65	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		
433	LỖ Y XÍA	16/06/2004	*****63	Xã Huồi Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		
434	XÔNG BÁ XÒ	08/01/2003	*****96	Xã Na Ngoi, Tỉnh Nghệ An	x		
435	PHAN THỊ YẾN	29/06/2008	*****28	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		
436	HỒ THỊ YẾN	19/02/1990	*****30	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x		
437	TRẦN THỊ YẾN	22/05/2008	*****27	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		